

## THÔNG BÁO

**V/v: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN YUENTA VIỆT NAM THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Ngày: 23/06/2025

Công ty TNHH Chứng khoán Yuenta Việt Nam (YSVN) trân trọng thông báo:

**1. Lãi suất cho vay:**

- Lãi suất vay trong hạn: 12%/năm, được thay đổi theo từng thời điểm.
- Lãi suất vay gia hạn: 120% x lãi suất trong hạn.

**2. Thời hạn khoản vay:** 90 ngày, tối đa là 180 ngày.

**3. Tỷ lệ ký quỹ duy trì : 35%; Tỷ lệ ký quỹ xử lý : 30%**

Ghi chú: Tùy từng trường hợp, YSVN có thể áp dụng tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ ký quỹ xử lý khác theo thông báo trực tiếp đến Khách hàng nhưng trong mọi trường hợp KHÔNG THẤP HƠN tỷ lệ nêu trên

**4. Phương thức cho vay, nhận nợ, hoàn trả nợ và Phí Dịch vụ:** quy định tại Hợp đồng mở TK giao dịch ký quỹ.

**5. Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ (TLKQ), Tỷ lệ cho vay (TLCV) cập nhật đến ngày 23/06/2025:**

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                              | TLKQ | TLCV |
|-----|-------|--------|------------------------------------------|------|------|
| 1   | AAA   | HOSE   | An Phát Bioplastics                      | 50%  | 50%  |
| 2   | ACB   | HOSE   | Ngân hàng Á Châu                         | 50%  | 50%  |
| 3   | ACC   | HOSE   | Đầu tư và XD Bình Dương ACC              | 80%  | 20%  |
| 4   | ACG   | HOSE   | Công ty Cổ phần Gỗ An Cường              | 50%  | 50%  |
| 5   | ACL   | HOSE   | Thủy sản CL An Giang                     | 80%  | 20%  |
| 6   | ADS   | HOSE   | Dệt sợi DAMSAN                           | 80%  | 20%  |
| 7   | AGG   | HOSE   | Bất động sản An Gia                      | 70%  | 30%  |
| 8   | AGR   | HOSE   | Agriseco                                 | 50%  | 50%  |
| 9   | ANV   | HOSE   | Thủy sản Nam Việt                        | 60%  | 40%  |
| 10  | ASM   | HOSE   | Tập đoàn Sao Mai                         | 70%  | 30%  |
| 11  | AST   | HOSE   | Dịch vụ Hàng không Taseco                | 50%  | 50%  |
| 12  | BAB   | HNX    | Ngân hàng Bắc Á                          | 70%  | 30%  |
| 13  | BAF   | HOSE   | Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam | 50%  | 50%  |
| 14  | BCM   | HOSE   | Becamex IDC                              | 50%  | 50%  |
| 15  | BFC   | HOSE   | Phân bón Bình Điền                       | 50%  | 50%  |
| 16  | BIC   | HOSE   | Bảo hiểm BIDV                            | 50%  | 50%  |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 17  | <b>BID</b> | HOSE   | BIDV                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 18  | <b>BMC</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Định         | 70%  | <b>30%</b> |
| 19  | <b>BMI</b> | HOSE   | Bảo hiểm Bảo Minh            | 50%  | <b>50%</b> |
| 20  | <b>BMP</b> | HOSE   | Nhựa Bình Minh               | 50%  | <b>50%</b> |
| 21  | <b>BSI</b> | HOSE   | Chứng khoán BIDV             | 50%  | <b>50%</b> |
| 22  | <b>BTP</b> | HOSE   | Nhiệt điện Bà Rịa            | 70%  | <b>30%</b> |
| 23  | <b>BVH</b> | HOSE   | Tập đoàn Bảo Việt            | 50%  | <b>50%</b> |
| 24  | <b>BVS</b> | HNX    | Chứng khoán Bảo Việt         | 50%  | <b>50%</b> |
| 25  | <b>BWE</b> | HOSE   | Nước - Môi trường Bình Dương | 50%  | <b>50%</b> |
| 26  | <b>CAP</b> | HNX    | Lâm nông sản Yên Bái         | 80%  | <b>20%</b> |
| 27  | <b>CCL</b> | HOSE   | ĐT&PT Dầu khí Cửu Long       | 80%  | <b>20%</b> |
| 28  | <b>CDC</b> | HOSE   | Chương Dương Corp            | 80%  | <b>20%</b> |
| 29  | <b>CDN</b> | HNX    | Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng | 70%  | <b>30%</b> |
| 30  | <b>CEO</b> | HNX    | Tập đoàn CEO                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 31  | <b>CHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Trung         | 50%  | <b>50%</b> |
| 32  | <b>CII</b> | HOSE   | Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM      | 70%  | <b>30%</b> |
| 33  | <b>CMG</b> | HOSE   | Tập đoàn CMC                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 34  | <b>CNG</b> | HOSE   | CNG Việt Nam                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 35  | <b>CSM</b> | HOSE   | Cao su Miền Nam              | 70%  | <b>30%</b> |
| 36  | <b>CSV</b> | HOSE   | Hóa chất Cơ bản miền Nam     | 50%  | <b>50%</b> |
| 37  | <b>CTD</b> | HOSE   | Xây dựng Coteccons           | 50%  | <b>50%</b> |
| 38  | <b>CTF</b> | HOSE   | City Auto                    | 80%  | <b>20%</b> |
| 39  | <b>CTG</b> | HOSE   | VietinBank                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 40  | <b>CTI</b> | HOSE   | Cường Thuận IDICO            | 60%  | <b>40%</b> |
| 41  | <b>CTR</b> | HOSE   | Công trình Viettel           | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------|------|------------|
| 42  | <b>CTS</b> | HOSE   | Chứng khoán Vietinbank             | 50%  | <b>50%</b> |
| 43  | <b>D2D</b> | HOSE   | Phát triển Đô thị số 2             | 70%  | <b>30%</b> |
| 44  | <b>DBC</b> | HOSE   | Tập đoàn DABACO                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 45  | <b>DBD</b> | HOSE   | Dược - TB Y tế Bình Định           | 50%  | <b>50%</b> |
| 46  | <b>DC4</b> | HOSE   | Xây dựng DIC Holdings              | 80%  | <b>20%</b> |
| 47  | <b>DCL</b> | HOSE   | Dược phẩm Cửu Long                 | 80%  | <b>20%</b> |
| 48  | <b>DCM</b> | HOSE   | Đạm Cà Mau                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 49  | <b>DGC</b> | HOSE   | Hóa chất Đức Giang                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 50  | <b>DGW</b> | HOSE   | Thế Giới Số                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 51  | <b>DHA</b> | HOSE   | Hóa An                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 52  | <b>DHC</b> | HOSE   | Đông Hải Bến Tre                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 53  | <b>DHG</b> | HOSE   | Dược Hậu Giang                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 54  | <b>DHT</b> | HNX    | Dược phẩm Hà Tây                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 55  | <b>DIG</b> | HOSE   | DIC Corp                           | 70%  | <b>30%</b> |
| 56  | <b>DMC</b> | HOSE   | Dược phẩm DOMESCO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 57  | <b>DP3</b> | HNX    | Dược Phẩm TW3                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 58  | <b>DPG</b> | HOSE   | Đạt Phương                         | 60%  | <b>40%</b> |
| 59  | <b>DPM</b> | HOSE   | Đạm Phú Mỹ                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 60  | <b>DPR</b> | HOSE   | Cao su Đồng Phú                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 61  | <b>DRC</b> | HOSE   | Cao su Đà Nẵng                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 62  | <b>DSE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE   | 70%  | <b>30%</b> |
| 63  | <b>DSN</b> | HOSE   | Công viên nước Đàm Sen             | 70%  | <b>30%</b> |
| 64  | <b>DTD</b> | HNX    | Đầu tư Phát triển Thành Đạt        | 60%  | <b>40%</b> |
| 65  | <b>DVM</b> | HNX    | Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam | 70%  | <b>30%</b> |
| 66  | <b>DVP</b> | HOSE   | ĐT và PT Cảng Đình Vũ              | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                    | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|--------------------------------|------|------------|
| 67  | <b>DXG</b> | HOSE   | Địa ốc Đất Xanh                | 70%  | <b>30%</b> |
| 68  | <b>DXP</b> | HNX    | Cảng Đoạn Xá                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 69  | <b>DXS</b> | HOSE   | Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh  | 70%  | <b>30%</b> |
| 70  | <b>EIB</b> | HOSE   | Eximbank                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 71  | <b>ELC</b> | HOSE   | Phát triển Công nghệ ĐT-VT     | 50%  | <b>50%</b> |
| 72  | <b>EVF</b> | HOSE   | Tài chính Điện lực             | 70%  | <b>30%</b> |
| 73  | <b>FMC</b> | HOSE   | Thực phẩm Sao Ta               | 70%  | <b>30%</b> |
| 74  | <b>FPT</b> | HOSE   | FPT Corp                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 75  | <b>FRT</b> | HOSE   | Bán lẻ FPT                     | 80%  | <b>20%</b> |
| 76  | <b>FTS</b> | HOSE   | Chứng khoán FPT                | 50%  | <b>50%</b> |
| 77  | <b>GAS</b> | HOSE   | PV Gas                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 78  | <b>GDT</b> | HOSE   | Gỗ Đức Thành                   | 60%  | <b>40%</b> |
| 79  | <b>GEE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Điện lực Gelex | 60%  | <b>40%</b> |
| 80  | <b>GEG</b> | HOSE   | Điện Gia Lai                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 81  | <b>GEX</b> | HOSE   | Thiết bị điện Việt Nam         | 50%  | <b>50%</b> |
| 82  | <b>GMD</b> | HOSE   | Gemadep                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 83  | <b>GSP</b> | HOSE   | Gas Shipping                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 84  | <b>GVR</b> | HOSE   | Tập đoàn CN Cao su VN          | 50%  | <b>50%</b> |
| 85  | <b>HAH</b> | HOSE   | Vận tải và Xếp dỡ Hải An       | 50%  | <b>50%</b> |
| 86  | <b>HAR</b> | HOSE   | BDS An Dương Thảo Điền         | 80%  | <b>20%</b> |
| 87  | <b>HAX</b> | HOSE   | Ô tô Hàng Xanh                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 88  | <b>HCD</b> | HOSE   | SX và Thương mại HCD           | 80%  | <b>20%</b> |
| 89  | <b>HCM</b> | HOSE   | Chứng khoán TP.HCM             | 50%  | <b>50%</b> |
| 90  | <b>HDB</b> | HOSE   | HDBank                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 91  | <b>HDC</b> | HOSE   | Phát triển Nhà BR-VT           | 70%  | <b>30%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                      | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------|------|------------|
| 92  | <b>HDG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hà Đô                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 93  | <b>HHP</b> | HOSE   | Giấy Hoàng Hà Hải Phòng          | 80%  | <b>20%</b> |
| 94  | <b>HHS</b> | HOSE   | Đầu tư DV Hoàng Huy              | 50%  | <b>50%</b> |
| 95  | <b>HHV</b> | HOSE   | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | 50%  | <b>50%</b> |
| 96  | <b>HPG</b> | HOSE   | Hòa Phát                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 97  | <b>HPX</b> | HOSE   | Đầu tư Hải Phát                  | 80%  | <b>20%</b> |
| 98  | <b>HSG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hoa Sen                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 99  | <b>HT1</b> | HOSE   | Xi măng Hà Tiên 1                | 60%  | <b>40%</b> |
| 100 | <b>HTG</b> | HOSE   | Dệt may Hòa Thọ                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 101 | <b>HTN</b> | HOSE   | Hưng Thịnh Incons                | 80%  | <b>20%</b> |
| 102 | <b>HUB</b> | HOSE   | Xây lắp Huế                      | 70%  | <b>30%</b> |
| 103 | <b>HUT</b> | HNX    | Xây dựng TASCOCO                 | 70%  | <b>30%</b> |
| 104 | <b>HVH</b> | HOSE   | Đầu tư và Công nghệ HVC          | 70%  | <b>30%</b> |
| 105 | <b>HVT</b> | HNX    | Hóa chất Việt tri                | 80%  | <b>20%</b> |
| 106 | <b>IDC</b> | HNX    | IDICO                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 107 | <b>IDI</b> | HOSE   | Đầu tư và PT Đa Quốc Gia         | 70%  | <b>30%</b> |
| 108 | <b>IDV</b> | HNX    | PT Hạ tầng Vĩnh Phúc             | 50%  | <b>50%</b> |
| 109 | <b>IJC</b> | HOSE   | Becamex IJC                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 110 | <b>ILB</b> | HOSE   | ICD Tân Cảng Long Bình           | 70%  | <b>30%</b> |
| 111 | <b>IMP</b> | HOSE   | IMEXPHARM                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 112 | <b>INN</b> | HNX    | Bao bì và In Nông Nghiệp         | 50%  | <b>50%</b> |
| 113 | <b>IPA</b> | HNX    | Tập đoàn Đầu tư I.P.A            | 80%  | <b>20%</b> |
| 114 | <b>ITC</b> | HOSE   | Đầu tư kinh doanh Nhà            | 70%  | <b>30%</b> |
| 115 | <b>IVS</b> | HNX    | Chứng khoán Đầu tư Việt Nam      | 70%  | <b>30%</b> |
| 116 | <b>KBC</b> | HOSE   | TCT Đô thị Kinh Bắc              | 70%  | <b>30%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                             | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-----------------------------------------|------|------------|
| 117 | <b>KDH</b> | HOSE   | Nhà Khang Điền                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 118 | <b>KHG</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land | 70%  | <b>30%</b> |
| 119 | <b>KSB</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Dương                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 120 | <b>KSV</b> | HNX    | Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP      | 80%  | <b>20%</b> |
| 121 | <b>LAS</b> | HNX    | Hóa chất Lâm Thao                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 122 | <b>LBM</b> | HOSE   | Khoáng sản Lâm Đồng                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 123 | <b>LCG</b> | HOSE   | LICOGI 16                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 124 | <b>LHC</b> | HNX    | XD Thủy lợi Lâm Đồng                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 125 | <b>LHG</b> | HOSE   | KCN Long Hậu                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 126 | <b>LIX</b> | HOSE   | Bột giặt LIX                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 127 | <b>LPB</b> | HOSE   | LienViet Post Bank                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 128 | <b>LSS</b> | HOSE   | Mía đường Lam Sơn                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 129 | <b>MBB</b> | HOSE   | MBBank                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 130 | <b>MBS</b> | HNX    | Chứng khoán MB                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 131 | <b>MCM</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu   | 70%  | <b>30%</b> |
| 132 | <b>MIG</b> | HOSE   | Bảo hiểm Quân đội                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 133 | <b>MSB</b> | HOSE   | Hàng Hải Việt Nam                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 134 | <b>MSH</b> | HOSE   | May Sông Hồng                           | 70%  | <b>30%</b> |
| 135 | <b>MSN</b> | HOSE   | Tập đoàn Masan                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 136 | <b>MWG</b> | HOSE   | Thế giới di động                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 137 | <b>NAB</b> | HOSE   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á      | 70%  | <b>30%</b> |
| 138 | <b>NAF</b> | HOSE   | Nafoods Group                           | 60%  | <b>40%</b> |
| 139 | <b>NAG</b> | HNX    | Tập đoàn Nagakawa                       | 80%  | <b>20%</b> |
| 140 | <b>NBC</b> | HNX    | Than Núi Béo                            | 70%  | <b>30%</b> |
| 141 | <b>NCT</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Nội Bài                     | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 142 | <b>NDN</b> | HNX    | PT Nhà Đà Nẵng               | 80%  | <b>20%</b> |
| 143 | <b>NHA</b> | HOSE   | PT Nhà và Đô thị Nam HN      | 60%  | <b>40%</b> |
| 144 | <b>NHH</b> | HOSE   | Nhựa Hà Nội                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 145 | <b>NKG</b> | HOSE   | Thép Nam Kim                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 146 | <b>NLG</b> | HOSE   | BDS Nam Long                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 147 | <b>NNC</b> | HOSE   | Đá Núi Nhỏ                   | 60%  | <b>40%</b> |
| 148 | <b>NT2</b> | HOSE   | Điện lực Nhơn Trạch 2        | 50%  | <b>50%</b> |
| 149 | <b>NTL</b> | HOSE   | Đô thị Từ Liêm               | 50%  | <b>50%</b> |
| 150 | <b>NTP</b> | HNX    | Nhựa Tiền Phong              | 60%  | <b>40%</b> |
| 151 | <b>OCB</b> | HOSE   | Ngân hàng Phương Đông        | 50%  | <b>50%</b> |
| 152 | <b>OPC</b> | HOSE   | Dược phẩm OPC                | 60%  | <b>40%</b> |
| 153 | <b>PAC</b> | HOSE   | Pin Ấc quy Miền Nam          | 70%  | <b>30%</b> |
| 154 | <b>PAN</b> | HOSE   | Tập đoàn PAN                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 155 | <b>PC1</b> | HOSE   | Xây lắp điện I               | 50%  | <b>50%</b> |
| 156 | <b>PCH</b> | HNX    | Công ty cổ phần Nhựa Picomat | 80%  | <b>20%</b> |
| 157 | <b>PDR</b> | HOSE   | BDS Phát Đạt                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 158 | <b>PET</b> | HOSE   | PETROLSETCO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 159 | <b>PGC</b> | HOSE   | Gas Petrolimex               | 70%  | <b>30%</b> |
| 160 | <b>PHR</b> | HOSE   | Cao su Phước Hòa             | 70%  | <b>30%</b> |
| 161 | <b>PLC</b> | HNX    | Hóa dầu Petrolimex           | 50%  | <b>50%</b> |
| 162 | <b>PLX</b> | HOSE   | Petrolimex                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 163 | <b>PNJ</b> | HOSE   | Vàng Phú Nhuận               | 50%  | <b>50%</b> |
| 164 | <b>POW</b> | HOSE   | Điện lực Dầu khí Việt Nam    | 50%  | <b>50%</b> |
| 165 | <b>PPC</b> | HOSE   | Nhiệt điện Phả Lại           | 70%  | <b>30%</b> |
| 166 | <b>PSD</b> | HNX    | Phân phối Tổng hợp Dầu khí   | 70%  | <b>30%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------------------------|------|------------|
| 167 | <b>PSI</b> | HNX    | Chứng khoán Dầu khí                                | 70%  | <b>30%</b> |
| 168 | <b>PTB</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Phú Tài                            | 70%  | <b>30%</b> |
| 169 | <b>PVB</b> | HNX    | Bọc ống Dầu khí Việt Nam                           | 60%  | <b>40%</b> |
| 170 | <b>PVD</b> | HOSE   | Khoan Dầu khí PVDrilling                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 171 | <b>PVG</b> | HNX    | Kinh doanh LPG Việt Nam                            | 70%  | <b>30%</b> |
| 172 | <b>PVI</b> | HNX    | Bảo hiểm PVI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 173 | <b>PVP</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 174 | <b>PVS</b> | HNX    | DVKT Dầu khí PTSC                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 175 | <b>PVT</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí PVTrans                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 176 | <b>REE</b> | HOSE   | Cơ Điện Lạnh REE                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 177 | <b>SAB</b> | HOSE   | SABECO                                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 178 | <b>SAM</b> | HOSE   | SAM Holdings                                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 179 | <b>SBA</b> | HOSE   | Sông Ba JSC                                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 180 | <b>SBG</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba | 80%  | <b>20%</b> |
| 181 | <b>SBT</b> | HOSE   | Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa              | 50%  | <b>50%</b> |
| 182 | <b>SCS</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Sài Gòn                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 183 | <b>SFG</b> | HOSE   | Phân bón Miền Nam                                  | 80%  | <b>20%</b> |
| 184 | <b>SFI</b> | HOSE   | Vận tải SAFI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 185 | <b>SGN</b> | HOSE   | Phục vụ mặt đất Sài Gòn                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 186 | <b>SGR</b> | HOSE   | Địa ốc Sài Gòn                                     | 80%  | <b>20%</b> |
| 187 | <b>SGT</b> | HOSE   | Sài Gòn Telecom                                    | 80%  | <b>20%</b> |
| 188 | <b>SHB</b> | HOSE   | SHB                                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 189 | <b>SHI</b> | HOSE   | SONHA CORP                                         | 80%  | <b>20%</b> |
| 190 | <b>SHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Nam                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 191 | <b>SHS</b> | HNX    | Chứng khoán SG - HN                                | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------|------|------------|
| 192 | <b>SIP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG | 60%  | <b>40%</b> |
| 193 | <b>SJD</b> | HOSE   | Thủy điện Cần Đơn                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 194 | <b>SJE</b> | HNX    | Sông Đà 11                         | 60%  | <b>40%</b> |
| 195 | <b>SJS</b> | HOSE   | SUDICO                             | 60%  | <b>40%</b> |
| 196 | <b>SKG</b> | HOSE   | Tàu Cao tốc Superdong              | 50%  | <b>50%</b> |
| 197 | <b>SLS</b> | HNX    | Mía đường Sơn La                   | 60%  | <b>40%</b> |
| 198 | <b>SMB</b> | HOSE   | Bia Sài Gòn - Miền Trung           | 50%  | <b>50%</b> |
| 199 | <b>SSB</b> | HOSE   | Ngân hàng Đông Nam Á               | 60%  | <b>40%</b> |
| 200 | <b>SSI</b> | HOSE   | Chứng khoán SSI                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 201 | <b>STB</b> | HOSE   | Sacombank                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 202 | <b>SZB</b> | HNX    | Sonadezi Long Bình                 | 70%  | <b>30%</b> |
| 203 | <b>SZC</b> | HOSE   | Sonadezi Châu Đức                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 204 | <b>SZL</b> | HOSE   | Sonadezi Long Thành                | 70%  | <b>30%</b> |
| 205 | <b>TCB</b> | HOSE   | Techcombank                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 206 | <b>TCH</b> | HOSE   | ĐT DV Tài chính Hoàng Huy          | 50%  | <b>50%</b> |
| 207 | <b>TCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Thành Công             | 70%  | <b>30%</b> |
| 208 | <b>TCL</b> | HOSE   | Tan Cang Logistics                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 209 | <b>TCM</b> | HOSE   | Dệt may Thành Công                 | 70%  | <b>30%</b> |
| 210 | <b>TCO</b> | HOSE   | Vận tải Duyên Hải                  | 80%  | <b>20%</b> |
| 211 | <b>TDC</b> | HOSE   | Becamex TDC                        | 70%  | <b>30%</b> |
| 212 | <b>TDM</b> | HOSE   | Nước Thủ Dầu Một                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 213 | <b>TDP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Thuận Đức          | 70%  | <b>30%</b> |
| 214 | <b>THG</b> | HOSE   | XD Tiền Giang                      | 60%  | <b>40%</b> |
| 215 | <b>TIP</b> | HOSE   | PT KCN Tín Nghĩa                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 216 | <b>TLD</b> | HOSE   | ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long      | 80%  | <b>20%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                     | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-------------------------------------------------|------|------------|
| 217 | <b>TLG</b> | HOSE   | Tập đoàn Thiên Long                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 218 | <b>TMB</b> | HNX    | Than Miền Bắc - Vinacomin                       | 80%  | <b>20%</b> |
| 219 | <b>TMS</b> | HOSE   | Transimex                                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 220 | <b>TNG</b> | HNX    | ĐT & TM TNG                                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 221 | <b>TNH</b> | HOSE   | Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 222 | <b>TPB</b> | HOSE   | Ngân hàng Tiên Phong                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 223 | <b>TRC</b> | HOSE   | Cao su Tây Ninh                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 224 | <b>TTA</b> | HOSE   | CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành | 70%  | <b>30%</b> |
| 225 | <b>TV2</b> | HOSE   | Tư vấn XD Điện 2                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 226 | <b>TVD</b> | HNX    | Than Vàng Danh                                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 227 | <b>TVS</b> | HOSE   | Chứng khoán Thiên Việt                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 228 | <b>VC3</b> | HNX    | Xây dựng Số 3                                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 229 | <b>VCB</b> | HOSE   | Vietcombank                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 230 | <b>VCG</b> | HOSE   | VINACONEX                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 231 | <b>VCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Bản Việt                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 232 | <b>VCS</b> | HNX    | VICOSTONE                                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 233 | <b>VDP</b> | HOSE   | Dược phẩm VIDIPHA                               | 70%  | <b>30%</b> |
| 234 | <b>VDS</b> | HOSE   | Chứng khoán Rồng Việt                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 235 | <b>VFG</b> | HOSE   | Khử trùng Việt Nam                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 236 | <b>VFS</b> | HNX    | Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt           | 70%  | <b>30%</b> |
| 237 | <b>VGC</b> | HOSE   | Tổng Công ty Viglacera                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 238 | <b>VGS</b> | HNX    | Ống thép Việt Đức                               | 70%  | <b>30%</b> |
| 239 | <b>VHC</b> | HOSE   | Thủy sản Vĩnh Hoàn                              | 70%  | <b>30%</b> |
| 240 | <b>VHM</b> | HOSE   | Vinhomes                                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 241 | <b>VIB</b> | HOSE   | VIBBank                                         | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                 | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|---------------------------------------------|------|------------|
| 242 | <b>VIC</b> | HOSE   | VinGroup                                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 243 | <b>VIP</b> | HOSE   | Vận tải Xăng dầu VIPCO                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 244 | <b>VIX</b> | HOSE   | Chứng khoán IB                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 245 | <b>VJC</b> | HOSE   | Vietjet Air                                 | 70%  | <b>30%</b> |
| 246 | <b>VND</b> | HOSE   | Chứng khoán VNDIRECT                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 247 | <b>VNF</b> | HNX    | VINAFREIGHT                                 | 70%  | <b>30%</b> |
| 248 | <b>VNL</b> | HOSE   | Logistics Vinalink                          | 60%  | <b>40%</b> |
| 249 | <b>VNM</b> | HOSE   | VINAMILK                                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 250 | <b>VNR</b> | HNX    | Tái bảo hiểm Quốc gia                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 251 | <b>VNS</b> | HOSE   | Ánh Dương Việt Nam                          | 70%  | <b>30%</b> |
| 252 | <b>VOS</b> | HOSE   | Vận tải Biển Việt Nam                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 253 | <b>VPB</b> | HOSE   | VPBank                                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 254 | <b>VPD</b> | HOSE   | Phát triển Điện lực Việt Nam                | 50%  | <b>50%</b> |
| 255 | <b>VPG</b> | HOSE   | Đầu tư TMại XNK Việt Phát                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 256 | <b>VPI</b> | HOSE   | Đầu tư Văn Phú - Invest                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 257 | <b>VRE</b> | HOSE   | Vincom Retail                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 258 | <b>VSC</b> | HOSE   | VICONSHIP                                   | 60%  | <b>40%</b> |
| 259 | <b>VSH</b> | HOSE   | Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh              | 50%  | <b>50%</b> |
| 260 | <b>VTO</b> | HOSE   | VITACO                                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 261 | <b>VTP</b> | HOSE   | Bưu chính Viettel                           | 60%  | <b>40%</b> |
| 262 | <b>VTZ</b> | HNX    | CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành | 80%  | <b>20%</b> |
| 263 | <b>YEG</b> | HOSE   | Tập đoàn Yeah1                              | 80%  | <b>20%</b> |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty | TLKQ | TLCV |
|-----|-------|--------|-------------|------|------|
|-----|-------|--------|-------------|------|------|

## YSUltra High Vip

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                              | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------------|------|------------|
| 1   | <b>AAA</b> | HOSE   | An Phát Bioplastics                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 2   | <b>ACB</b> | HOSE   | Ngân hàng Á Châu                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 3   | <b>ACC</b> | HOSE   | Đầu tư và XD Bình Dương ACC              | 80%  | <b>20%</b> |
| 4   | <b>ACG</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Gỗ An Cường              | 50%  | <b>50%</b> |
| 5   | <b>ACL</b> | HOSE   | Thủy sản CL An Giang                     | 80%  | <b>20%</b> |
| 6   | <b>ADS</b> | HOSE   | Dệt sợi DAMSAN                           | 80%  | <b>20%</b> |
| 7   | <b>AGG</b> | HOSE   | Bất động sản An Gia                      | 70%  | <b>30%</b> |
| 8   | <b>AGR</b> | HOSE   | Agriseco                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 9   | <b>ANV</b> | HOSE   | Thủy sản Nam Việt                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 10  | <b>ASM</b> | HOSE   | Tập đoàn Sao Mai                         | 70%  | <b>30%</b> |
| 11  | <b>AST</b> | HOSE   | Dịch vụ Hàng không Taseco                | 50%  | <b>50%</b> |
| 12  | <b>BAB</b> | HNX    | Ngân hàng Bắc Á                          | 70%  | <b>30%</b> |
| 13  | <b>BAF</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam | 50%  | <b>50%</b> |
| 14  | <b>BCM</b> | HOSE   | Becamex IDC                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 15  | <b>BFC</b> | HOSE   | Phân bón Bình Điền                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 16  | <b>BIC</b> | HOSE   | Bảo hiểm BIDV                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 17  | <b>BID</b> | HOSE   | BIDV                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 18  | <b>BMC</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Định                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 19  | <b>BMI</b> | HOSE   | Bảo hiểm Bảo Minh                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 20  | <b>BMP</b> | HOSE   | Nhựa Bình Minh                           | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 21  | <b>BSI</b> | HOSE   | Chứng khoán BIDV             | 50%  | <b>50%</b> |
| 22  | <b>BTP</b> | HOSE   | Nhiệt điện Bà Rịa            | 70%  | <b>30%</b> |
| 23  | <b>BVH</b> | HOSE   | Tập đoàn Bảo Việt            | 50%  | <b>50%</b> |
| 24  | <b>BVS</b> | HNX    | Chứng khoán Bảo Việt         | 50%  | <b>50%</b> |
| 25  | <b>BWE</b> | HOSE   | Nước - Môi trường Bình Dương | 50%  | <b>50%</b> |
| 26  | <b>CAP</b> | HNX    | Lâm nông sản Yên Bái         | 80%  | <b>20%</b> |
| 27  | <b>CCL</b> | HOSE   | ĐT&PT Dầu khí Cửu Long       | 80%  | <b>20%</b> |
| 28  | <b>CDC</b> | HOSE   | Chương Dương Corp            | 80%  | <b>20%</b> |
| 29  | <b>CDN</b> | HNX    | Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng | 70%  | <b>30%</b> |
| 30  | <b>CEO</b> | HNX    | Tập đoàn CEO                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 31  | <b>CHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Trung         | 50%  | <b>50%</b> |
| 32  | <b>CII</b> | HOSE   | Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM      | 70%  | <b>30%</b> |
| 33  | <b>CMG</b> | HOSE   | Tập đoàn CMC                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 34  | <b>CNG</b> | HOSE   | CNG Việt Nam                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 35  | <b>CSM</b> | HOSE   | Cao su Miền Nam              | 70%  | <b>30%</b> |
| 36  | <b>CSV</b> | HOSE   | Hóa chất Cơ bản miền Nam     | 50%  | <b>50%</b> |
| 37  | <b>CTD</b> | HOSE   | Xây dựng Coteccons           | 50%  | <b>50%</b> |
| 38  | <b>CTF</b> | HOSE   | City Auto                    | 80%  | <b>20%</b> |
| 39  | <b>CTG</b> | HOSE   | VietinBank                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 40  | <b>CTI</b> | HOSE   | Cường Thuận IDICO            | 50%  | <b>50%</b> |
| 41  | <b>CTR</b> | HOSE   | Công trình Viettel           | 50%  | <b>50%</b> |
| 42  | <b>CTS</b> | HOSE   | Chứng khoán Vietinbank       | 50%  | <b>50%</b> |
| 43  | <b>D2D</b> | HOSE   | Phát triển Đô thị số 2       | 70%  | <b>30%</b> |
| 44  | <b>DBC</b> | HOSE   | Tập đoàn DABACO              | 50%  | <b>50%</b> |
| 45  | <b>DBD</b> | HOSE   | Dược - TB Y tế Bình Định     | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------|------|------------|
| 46  | <b>DC4</b> | HOSE   | Xây dựng DIC Holdings              | 80%  | <b>20%</b> |
| 47  | <b>DCL</b> | HOSE   | Dược phẩm Cửu Long                 | 80%  | <b>20%</b> |
| 48  | <b>DCM</b> | HOSE   | Đạm Cà Mau                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 49  | <b>DGC</b> | HOSE   | Hóa chất Đức Giang                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 50  | <b>DGW</b> | HOSE   | Thế Giới Số                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 51  | <b>DHA</b> | HOSE   | Hóa An                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 52  | <b>DHC</b> | HOSE   | Đông Hải Bến Tre                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 53  | <b>DHG</b> | HOSE   | Dược Hậu Giang                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 54  | <b>DHT</b> | HNX    | Dược phẩm Hà Tây                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 55  | <b>DIG</b> | HOSE   | DIC Corp                           | 70%  | <b>30%</b> |
| 56  | <b>DMC</b> | HOSE   | Dược phẩm DOMESCO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 57  | <b>DP3</b> | HNX    | Dược Phẩm TW3                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 58  | <b>DPG</b> | HOSE   | Đạt Phương                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 59  | <b>DPM</b> | HOSE   | Đạm Phú Mỹ                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 60  | <b>DPR</b> | HOSE   | Cao su Đồng Phú                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 61  | <b>DRC</b> | HOSE   | Cao su Đà Nẵng                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 62  | <b>DSE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE   | 70%  | <b>30%</b> |
| 63  | <b>DSN</b> | HOSE   | Công viên nước Đàm Sen             | 50%  | <b>50%</b> |
| 64  | <b>DTD</b> | HNX    | Đầu tư Phát triển Thành Đạt        | 50%  | <b>50%</b> |
| 65  | <b>DVM</b> | HNX    | Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam | 70%  | <b>30%</b> |
| 66  | <b>DVP</b> | HOSE   | ĐT và PT Cảng Đình Vũ              | 50%  | <b>50%</b> |
| 67  | <b>DXG</b> | HOSE   | Địa ốc Đất Xanh                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 68  | <b>DXP</b> | HNX    | Cảng Đoạn Xá                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 69  | <b>DXS</b> | HOSE   | Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh      | 70%  | <b>30%</b> |
| 70  | <b>EIB</b> | HOSE   | Eximbank                           | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                      | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------|------|------------|
| 71  | <b>ELC</b> | HOSE   | Phát triển Công nghệ ĐT-VT       | 50%  | <b>50%</b> |
| 72  | <b>EVF</b> | HOSE   | Tài chính Điện lực               | 70%  | <b>30%</b> |
| 73  | <b>FMC</b> | HOSE   | Thực phẩm Sao Ta                 | 70%  | <b>30%</b> |
| 74  | <b>FPT</b> | HOSE   | FPT Corp                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 75  | <b>FRT</b> | HOSE   | Bán lẻ FPT                       | 80%  | <b>20%</b> |
| 76  | <b>FTS</b> | HOSE   | Chứng khoán FPT                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 77  | <b>GAS</b> | HOSE   | PV Gas                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 78  | <b>GDT</b> | HOSE   | Gỗ Đức Thành                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 79  | <b>GEE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Điện lực Gelex   | 50%  | <b>50%</b> |
| 80  | <b>GEG</b> | HOSE   | Điện Gia Lai                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 81  | <b>GEX</b> | HOSE   | Thiết bị điện Việt Nam           | 50%  | <b>50%</b> |
| 82  | <b>GMD</b> | HOSE   | Gemadep                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 83  | <b>GSP</b> | HOSE   | Gas Shipping                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 84  | <b>GVR</b> | HOSE   | Tập đoàn CN Cao su VN            | 50%  | <b>50%</b> |
| 85  | <b>HAH</b> | HOSE   | Vận tải và Xếp dỡ Hải An         | 50%  | <b>50%</b> |
| 86  | <b>HAR</b> | HOSE   | BDS An Dương Thảo Điền           | 80%  | <b>20%</b> |
| 87  | <b>HAX</b> | HOSE   | Ô tô Hàng Xanh                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 88  | <b>HCD</b> | HOSE   | SX và Thương mại HCD             | 80%  | <b>20%</b> |
| 89  | <b>HCM</b> | HOSE   | Chứng khoán TP.HCM               | 50%  | <b>50%</b> |
| 90  | <b>HDB</b> | HOSE   | HDBank                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 91  | <b>HDC</b> | HOSE   | Phát triển Nhà BR-VT             | 70%  | <b>30%</b> |
| 92  | <b>HDG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hà Đô                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 93  | <b>HHP</b> | HOSE   | Giấy Hoàng Hà Hải Phòng          | 80%  | <b>20%</b> |
| 94  | <b>HHS</b> | HOSE   | Đầu tư DV Hoàng Huy              | 50%  | <b>50%</b> |
| 95  | <b>HHV</b> | HOSE   | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                             | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-----------------------------------------|------|------------|
| 96  | <b>HPG</b> | HOSE   | Hòa Phát                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 97  | <b>HPX</b> | HOSE   | Đầu tư Hải Phát                         | 80%  | <b>20%</b> |
| 98  | <b>HSG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hoa Sen                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 99  | <b>HT1</b> | HOSE   | Xi măng Hà Tiên 1                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 100 | <b>HTG</b> | HOSE   | Dệt may Hòa Thọ                         | 70%  | <b>30%</b> |
| 101 | <b>HTN</b> | HOSE   | Hưng Thịnh Incons                       | 80%  | <b>20%</b> |
| 102 | <b>HUB</b> | HOSE   | Xây lắp Huế                             | 70%  | <b>30%</b> |
| 103 | <b>HUT</b> | HNX    | Xây dựng TASCOT                         | 70%  | <b>30%</b> |
| 104 | <b>HVH</b> | HOSE   | Đầu tư và Công nghệ HVC                 | 70%  | <b>30%</b> |
| 105 | <b>HVT</b> | HNX    | Hóa chất Việt trì                       | 80%  | <b>20%</b> |
| 106 | <b>IDC</b> | HNX    | IDICO                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 107 | <b>IDI</b> | HOSE   | Đầu tư và PT Đa Quốc Gia                | 70%  | <b>30%</b> |
| 108 | <b>IDV</b> | HNX    | PT Hạ tầng Vĩnh Phúc                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 109 | <b>IJC</b> | HOSE   | Becamex IJC                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 110 | <b>ILB</b> | HOSE   | ICD Tân Cảng Long Bình                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 111 | <b>IMP</b> | HOSE   | IMEXPHARM                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 112 | <b>INN</b> | HNX    | Bao bì và In Nông Nghiệp                | 50%  | <b>50%</b> |
| 113 | <b>IPA</b> | HNX    | Tập đoàn Đầu tư I.P.A                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 114 | <b>ITC</b> | HOSE   | Đầu tư kinh doanh Nhà                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 115 | <b>IVS</b> | HNX    | Chứng khoán Đầu tư Việt Nam             | 70%  | <b>30%</b> |
| 116 | <b>KBC</b> | HOSE   | TCT Đô thị Kinh Bắc                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 117 | <b>KDH</b> | HOSE   | Nhà Khang Điền                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 118 | <b>KHG</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land | 70%  | <b>30%</b> |
| 119 | <b>KSB</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Dương                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 120 | <b>KSV</b> | HNX    | Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP      | 80%  | <b>20%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                           | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|---------------------------------------|------|------------|
| 121 | <b>LAS</b> | HNX    | Hóa chất Lâm Thao                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 122 | <b>LBM</b> | HOSE   | Khoáng sản Lâm Đồng                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 123 | <b>LCG</b> | HOSE   | LICOGI 16                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 124 | <b>LHC</b> | HNX    | XD Thủy lợi Lâm Đồng                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 125 | <b>LHG</b> | HOSE   | KCN Long Hậu                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 126 | <b>LIX</b> | HOSE   | Bột giặt LIX                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 127 | <b>LPB</b> | HOSE   | LienViet Post Bank                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 128 | <b>LSS</b> | HOSE   | Mía đường Lam Sơn                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 129 | <b>MBB</b> | HOSE   | MBBank                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 130 | <b>MBS</b> | HNX    | Chứng khoán MB                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 131 | <b>MCM</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu | 70%  | <b>30%</b> |
| 132 | <b>MIG</b> | HOSE   | Bảo hiểm Quân đội                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 133 | <b>MSB</b> | HOSE   | Hàng Hải Việt Nam                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 134 | <b>MSH</b> | HOSE   | May Sông Hồng                         | 70%  | <b>30%</b> |
| 135 | <b>MSN</b> | HOSE   | Tập đoàn Masan                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 136 | <b>MWG</b> | HOSE   | Thế giới di động                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 137 | <b>NAB</b> | HOSE   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á    | 70%  | <b>30%</b> |
| 138 | <b>NAF</b> | HOSE   | Nafoods Group                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 139 | <b>NAG</b> | HNX    | Tập đoàn Nagakawa                     | 80%  | <b>20%</b> |
| 140 | <b>NBC</b> | HNX    | Than Núi Béo                          | 70%  | <b>30%</b> |
| 141 | <b>NCT</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Nội Bài                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 142 | <b>NDN</b> | HNX    | PT Nhà Đà Nẵng                        | 80%  | <b>20%</b> |
| 143 | <b>NHA</b> | HOSE   | PT Nhà và Đô thị Nam HN               | 50%  | <b>50%</b> |
| 144 | <b>NHH</b> | HOSE   | Nhựa Hà Nội                           | 70%  | <b>30%</b> |
| 145 | <b>NKG</b> | HOSE   | Thép Nam Kim                          | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 146 | <b>NLG</b> | HOSE   | BDS Nam Long                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 147 | <b>NNC</b> | HOSE   | Đá Núi Nhỏ                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 148 | <b>NT2</b> | HOSE   | Điện lực Nhơn Trạch 2        | 50%  | <b>50%</b> |
| 149 | <b>NTL</b> | HOSE   | Đô thị Từ Liêm               | 50%  | <b>50%</b> |
| 150 | <b>NTP</b> | HNX    | Nhựa Tiền Phong              | 50%  | <b>50%</b> |
| 151 | <b>OCB</b> | HOSE   | Ngân hàng Phương Đông        | 50%  | <b>50%</b> |
| 152 | <b>OPC</b> | HOSE   | Dược phẩm OPC                | 50%  | <b>50%</b> |
| 153 | <b>PAC</b> | HOSE   | Pin Ấc quy Miền Nam          | 70%  | <b>30%</b> |
| 154 | <b>PAN</b> | HOSE   | Tập đoàn PAN                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 155 | <b>PC1</b> | HOSE   | Xây lắp điện I               | 50%  | <b>50%</b> |
| 156 | <b>PCH</b> | HNX    | Công ty cổ phần Nhựa Picomat | 80%  | <b>20%</b> |
| 157 | <b>PDR</b> | HOSE   | BDS Phát Đạt                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 158 | <b>PET</b> | HOSE   | PETROLSETCO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 159 | <b>PGC</b> | HOSE   | Gas Petrolimex               | 70%  | <b>30%</b> |
| 160 | <b>PHR</b> | HOSE   | Cao su Phước Hòa             | 70%  | <b>30%</b> |
| 161 | <b>PLC</b> | HNX    | Hóa dầu Petrolimex           | 50%  | <b>50%</b> |
| 162 | <b>PLX</b> | HOSE   | Petrolimex                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 163 | <b>PNJ</b> | HOSE   | Vàng Phú Nhuận               | 50%  | <b>50%</b> |
| 164 | <b>POW</b> | HOSE   | Điện lực Dầu khí Việt Nam    | 50%  | <b>50%</b> |
| 165 | <b>PPC</b> | HOSE   | Nhiệt điện Phả Lại           | 70%  | <b>30%</b> |
| 166 | <b>PSD</b> | HNX    | Phân phối Tổng hợp Dầu khí   | 70%  | <b>30%</b> |
| 167 | <b>PSI</b> | HNX    | Chứng khoán Dầu khí          | 70%  | <b>30%</b> |
| 168 | <b>PTB</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Phú Tài      | 70%  | <b>30%</b> |
| 169 | <b>PVB</b> | HNX    | Bọc ống Dầu khí Việt Nam     | 50%  | <b>50%</b> |
| 170 | <b>PVD</b> | HOSE   | Khoan Dầu khí PVDrilling     | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------------------------|------|------------|
| 171 | <b>PVG</b> | HNX    | Kinh doanh LPG Việt Nam                            | 70%  | <b>30%</b> |
| 172 | <b>PVI</b> | HNX    | Bảo hiểm PVI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 173 | <b>PVP</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 174 | <b>PVS</b> | HNX    | DVKT Dầu khí PTSC                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 175 | <b>PVT</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí PVTrans                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 176 | <b>REE</b> | HOSE   | Cơ Điện Lạnh REE                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 177 | <b>SAB</b> | HOSE   | SABECO                                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 178 | <b>SAM</b> | HOSE   | SAM Holdings                                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 179 | <b>SBA</b> | HOSE   | Sông Ba JSC                                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 180 | <b>SBG</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba | 80%  | <b>20%</b> |
| 181 | <b>SBT</b> | HOSE   | Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa              | 50%  | <b>50%</b> |
| 182 | <b>SCS</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Sài Gòn                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 183 | <b>SFG</b> | HOSE   | Phân bón Miền Nam                                  | 80%  | <b>20%</b> |
| 184 | <b>SFI</b> | HOSE   | Vận tải SAFI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 185 | <b>SGN</b> | HOSE   | Phục vụ mặt đất Sài Gòn                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 186 | <b>SGR</b> | HOSE   | Địa ốc Sài Gòn                                     | 80%  | <b>20%</b> |
| 187 | <b>SGT</b> | HOSE   | Sài Gòn Telecom                                    | 80%  | <b>20%</b> |
| 188 | <b>SHB</b> | HOSE   | SHB                                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 189 | <b>SHI</b> | HOSE   | SONHA CORP                                         | 80%  | <b>20%</b> |
| 190 | <b>SHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Nam                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 191 | <b>SHS</b> | HNX    | Chứng khoán SG - HN                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 192 | <b>SIP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 193 | <b>SJD</b> | HOSE   | Thủy điện Cần Đơn                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 194 | <b>SJE</b> | HNX    | Sông Đà 11                                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 195 | <b>SJS</b> | HOSE   | SUDICO                                             | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                   | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-------------------------------|------|------------|
| 196 | <b>SKG</b> | HOSE   | Tàu Cao tốc Superdong         | 50%  | <b>50%</b> |
| 197 | <b>SLS</b> | HNX    | Mía đường Sơn La              | 50%  | <b>50%</b> |
| 198 | <b>SMB</b> | HOSE   | Bia Sài Gòn - Miền Trung      | 50%  | <b>50%</b> |
| 199 | <b>SSB</b> | HOSE   | Ngân hàng Đông Nam Á          | 50%  | <b>50%</b> |
| 200 | <b>SSI</b> | HOSE   | Chứng khoán SSI               | 50%  | <b>50%</b> |
| 201 | <b>STB</b> | HOSE   | Sacombank                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 202 | <b>SZB</b> | HNX    | Sonadezi Long Bình            | 70%  | <b>30%</b> |
| 203 | <b>SZC</b> | HOSE   | Sonadezi Châu Đức             | 50%  | <b>50%</b> |
| 204 | <b>SZL</b> | HOSE   | Sonadezi Long Thành           | 50%  | <b>50%</b> |
| 205 | <b>TCB</b> | HOSE   | Techcombank                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 206 | <b>TCH</b> | HOSE   | ĐT DV Tài chính Hoàng Huy     | 50%  | <b>50%</b> |
| 207 | <b>TCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Thành Công        | 70%  | <b>30%</b> |
| 208 | <b>TCL</b> | HOSE   | Tan Cang Logistics            | 50%  | <b>50%</b> |
| 209 | <b>TCM</b> | HOSE   | Dệt may Thành Công            | 70%  | <b>30%</b> |
| 210 | <b>TCO</b> | HOSE   | Vận tải Duyên Hải             | 80%  | <b>20%</b> |
| 211 | <b>TDC</b> | HOSE   | Becamex TDC                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 212 | <b>TDM</b> | HOSE   | Nước Thủ Dầu Một              | 50%  | <b>50%</b> |
| 213 | <b>TDP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Thuận Đức     | 70%  | <b>30%</b> |
| 214 | <b>THG</b> | HOSE   | XD Tiền Giang                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 215 | <b>TIP</b> | HOSE   | PT KCN Tín Nghĩa              | 70%  | <b>30%</b> |
| 216 | <b>TLD</b> | HOSE   | ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long | 80%  | <b>20%</b> |
| 217 | <b>TLG</b> | HOSE   | Tập đoàn Thiên Long           | 50%  | <b>50%</b> |
| 218 | <b>TMB</b> | HNX    | Than Miền Bắc - Vinacomin     | 80%  | <b>20%</b> |
| 219 | <b>TMS</b> | HOSE   | Transimex                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 220 | <b>TNG</b> | HNX    | ĐT & TM TNG                   | 70%  | <b>30%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                     | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-------------------------------------------------|------|------------|
| 221 | <b>TNH</b> | HOSE   | Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 222 | <b>TPB</b> | HOSE   | Ngân hàng Tiên Phong                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 223 | <b>TRC</b> | HOSE   | Cao su Tây Ninh                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 224 | <b>TTA</b> | HOSE   | CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành | 70%  | <b>30%</b> |
| 225 | <b>TV2</b> | HOSE   | Tư vấn XD Điện 2                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 226 | <b>TVD</b> | HNX    | Than Vàng Danh                                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 227 | <b>TVS</b> | HOSE   | Chứng khoán Thiên Việt                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 228 | <b>VC3</b> | HNX    | Xây dựng Số 3                                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 229 | <b>VCB</b> | HOSE   | Vietcombank                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 230 | <b>VCG</b> | HOSE   | VINACONEX                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 231 | <b>VCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Bản Việt                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 232 | <b>VCS</b> | HNX    | VICOSTONE                                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 233 | <b>VDP</b> | HOSE   | Dược phẩm VIDIPHA                               | 70%  | <b>30%</b> |
| 234 | <b>VDS</b> | HOSE   | Chứng khoán Rồng Việt                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 235 | <b>VFG</b> | HOSE   | Khử trùng Việt Nam                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 236 | <b>VFS</b> | HNX    | Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt           | 70%  | <b>30%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                    | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|--------------------------------|------|------------|
| 237 | <b>VGC</b> | HOSE   | Tổng Công ty Viglacera         | 50%  | <b>50%</b> |
| 238 | <b>VGS</b> | HNX    | Ổng thép Việt Đức              | 70%  | <b>30%</b> |
| 239 | <b>VHC</b> | HOSE   | Thủy sản Vĩnh Hoàn             | 70%  | <b>30%</b> |
| 240 | <b>VHM</b> | HOSE   | Vinhomes                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 241 | <b>VIB</b> | HOSE   | VIBBank                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 242 | <b>VIC</b> | HOSE   | VinGroup                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 243 | <b>VIP</b> | HOSE   | Vận tải Xăng dầu VIPCO         | 50%  | <b>50%</b> |
| 244 | <b>VIX</b> | HOSE   | Chứng khoán IB                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 245 | <b>VJC</b> | HOSE   | Vietjet Air                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 246 | <b>VND</b> | HOSE   | Chứng khoán VNDIRECT           | 50%  | <b>50%</b> |
| 247 | <b>VNF</b> | HNX    | VINAFREIGHT                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 248 | <b>VNL</b> | HOSE   | Logistics Vinalink             | 50%  | <b>50%</b> |
| 249 | <b>VNM</b> | HOSE   | VINAMILK                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 250 | <b>VNR</b> | HNX    | Tái bảo hiểm Quốc gia          | 50%  | <b>50%</b> |
| 251 | <b>VNS</b> | HOSE   | Ánh Dương Việt Nam             | 70%  | <b>30%</b> |
| 252 | <b>VOS</b> | HOSE   | Vận tải Biển Việt Nam          | 70%  | <b>30%</b> |
| 253 | <b>VPB</b> | HOSE   | VPBank                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 254 | <b>VPD</b> | HOSE   | Phát triển Điện lực Việt Nam   | 50%  | <b>50%</b> |
| 255 | <b>VPG</b> | HOSE   | Đầu tư TMại XNK Việt Phát      | 80%  | <b>20%</b> |
| 256 | <b>VPI</b> | HOSE   | Đầu tư Văn Phú - Invest        | 70%  | <b>30%</b> |
| 257 | <b>VRE</b> | HOSE   | Vincom Retail                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 258 | <b>VSC</b> | HOSE   | VICONSHIP                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 259 | <b>VSH</b> | HOSE   | Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh | 50%  | <b>50%</b> |
| 260 | <b>VTO</b> | HOSE   | VITACO                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 261 | <b>VTP</b> | HOSE   | Bưu chính Viettel              | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                 | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|---------------------------------------------|------|------------|
| 262 | <b>VTZ</b> | HNX    | CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành | 80%  | <b>20%</b> |
| 263 | <b>YEG</b> | HOSE   | Tập đoàn Yeah1                              | 80%  | <b>20%</b> |

## YSUltra High

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                              | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------------|------|------------|
| 1   | <b>AAA</b> | HOSE   | An Phát Bioplastics                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 2   | <b>ACB</b> | HOSE   | Ngân hàng Á Châu                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 3   | <b>ACC</b> | HOSE   | Đầu tư và XD Bình Dương ACC              | 80%  | <b>20%</b> |
| 4   | <b>ACG</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Gỗ An Cường              | 50%  | <b>50%</b> |
| 5   | <b>ACL</b> | HOSE   | Thủy sản CL An Giang                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 6   | <b>ADS</b> | HOSE   | Dệt sợi DAMSAN                           | 80%  | <b>20%</b> |
| 7   | <b>AGG</b> | HOSE   | Bất động sản An Gia                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 8   | <b>AGR</b> | HOSE   | Agriseco                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 9   | <b>ANV</b> | HOSE   | Thủy sản Nam Việt                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 10  | <b>ASM</b> | HOSE   | Tập đoàn Sao Mai                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 11  | <b>AST</b> | HOSE   | Dịch vụ Hàng không Taseco                | 50%  | <b>50%</b> |
| 12  | <b>BAB</b> | HNX    | Ngân hàng Bắc Á                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 13  | <b>BAF</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 14  | <b>BCM</b> | HOSE   | Becamex IDC                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 15  | <b>BFC</b> | HOSE   | Phân bón Bình Điền           | 50%  | <b>50%</b> |
| 16  | <b>BIC</b> | HOSE   | Bảo hiểm BIDV                | 50%  | <b>50%</b> |
| 17  | <b>BID</b> | HOSE   | BIDV                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 18  | <b>BMC</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Định         | 50%  | <b>50%</b> |
| 19  | <b>BMI</b> | HOSE   | Bảo hiểm Bảo Minh            | 50%  | <b>50%</b> |
| 20  | <b>BMP</b> | HOSE   | Nhựa Bình Minh               | 50%  | <b>50%</b> |
| 21  | <b>BSI</b> | HOSE   | Chứng khoán BIDV             | 50%  | <b>50%</b> |
| 22  | <b>BTP</b> | HOSE   | Nhiệt điện Bà Rịa            | 50%  | <b>50%</b> |
| 23  | <b>BVH</b> | HOSE   | Tập đoàn Bảo Việt            | 50%  | <b>50%</b> |
| 24  | <b>BVS</b> | HNX    | Chứng khoán Bảo Việt         | 50%  | <b>50%</b> |
| 25  | <b>BWE</b> | HOSE   | Nước - Môi trường Bình Dương | 50%  | <b>50%</b> |
| 26  | <b>CAP</b> | HNX    | Lâm nông sản Yên Bái         | 50%  | <b>50%</b> |
| 27  | <b>CCL</b> | HOSE   | ĐT&PT Dầu khí Cửu Long       | 50%  | <b>50%</b> |
| 28  | <b>CDC</b> | HOSE   | Chương Dương Corp            | 50%  | <b>50%</b> |
| 29  | <b>CDN</b> | HNX    | Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng | 50%  | <b>50%</b> |
| 30  | <b>CEO</b> | HNX    | Tập đoàn CEO                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 31  | <b>CHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Trung         | 50%  | <b>50%</b> |
| 32  | <b>CII</b> | HOSE   | Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM      | 70%  | <b>30%</b> |
| 33  | <b>CMG</b> | HOSE   | Tập đoàn CMC                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 34  | <b>CNG</b> | HOSE   | CNG Việt Nam                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 35  | <b>CSM</b> | HOSE   | Cao su Miền Nam              | 50%  | <b>50%</b> |
| 36  | <b>CSV</b> | HOSE   | Hóa chất Cơ bản miền Nam     | 50%  | <b>50%</b> |
| 37  | <b>CTD</b> | HOSE   | Xây dựng Coteccons           | 50%  | <b>50%</b> |
| 38  | <b>CTF</b> | HOSE   | City Auto                    | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                      | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------|------|------------|
| 39  | <b>CTG</b> | HOSE   | VietinBank                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 40  | <b>CTI</b> | HOSE   | Cường Thuận IDICO                | 50%  | <b>50%</b> |
| 41  | <b>CTR</b> | HOSE   | Công trình Viettel               | 50%  | <b>50%</b> |
| 42  | <b>CTS</b> | HOSE   | Chứng khoán Vietinbank           | 50%  | <b>50%</b> |
| 43  | <b>D2D</b> | HOSE   | Phát triển Đô thị số 2           | 50%  | <b>50%</b> |
| 44  | <b>DBC</b> | HOSE   | Tập đoàn DABACO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 45  | <b>DBD</b> | HOSE   | Dược - TB Y tế Bình Định         | 50%  | <b>50%</b> |
| 46  | <b>DC4</b> | HOSE   | Xây dựng DIC Holdings            | 50%  | <b>50%</b> |
| 47  | <b>DCL</b> | HOSE   | Dược phẩm Cửu Long               | 50%  | <b>50%</b> |
| 48  | <b>DCM</b> | HOSE   | Đạm Cà Mau                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 49  | <b>DGC</b> | HOSE   | Hóa chất Đức Giang               | 50%  | <b>50%</b> |
| 50  | <b>DGW</b> | HOSE   | Thế Giới Số                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 51  | <b>DHA</b> | HOSE   | Hóa An                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 52  | <b>DHC</b> | HOSE   | Đồng Hải Bến Tre                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 53  | <b>DHG</b> | HOSE   | Dược Hậu Giang                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 54  | <b>DHT</b> | HNX    | Dược phẩm Hà Tây                 | 80%  | <b>20%</b> |
| 55  | <b>DIG</b> | HOSE   | DIC Corp                         | 70%  | <b>30%</b> |
| 56  | <b>DMC</b> | HOSE   | Dược phẩm DOMESCO                | 50%  | <b>50%</b> |
| 57  | <b>DP3</b> | HNX    | Dược Phẩm TW3                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 58  | <b>DPG</b> | HOSE   | Đạt Phương                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 59  | <b>DPM</b> | HOSE   | Đạm Phú Mỹ                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 60  | <b>DPR</b> | HOSE   | Cao su Đồng Phú                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 61  | <b>DRC</b> | HOSE   | Cao su Đà Nẵng                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 62  | <b>DSE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE | 50%  | <b>50%</b> |
| 63  | <b>DSN</b> | HOSE   | Công viên nước Đà Sen            | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------|------|------------|
| 64  | <b>DTD</b> | HNX    | Đầu tư Phát triển Thành Đạt        | 50%  | <b>50%</b> |
| 65  | <b>DVM</b> | HNX    | Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam | 50%  | <b>50%</b> |
| 66  | <b>DVP</b> | HOSE   | ĐT và PT Cảng Đình Vũ              | 50%  | <b>50%</b> |
| 67  | <b>DXG</b> | HOSE   | Địa ốc Đất Xanh                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 68  | <b>DXP</b> | HNX    | Cảng Đoạn Xá                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 69  | <b>DXS</b> | HOSE   | Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh      | 50%  | <b>50%</b> |
| 70  | <b>EIB</b> | HOSE   | Eximbank                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 71  | <b>ELC</b> | HOSE   | Phát triển Công nghệ ĐT-VT         | 50%  | <b>50%</b> |
| 72  | <b>EVF</b> | HOSE   | Tài chính Điện lực                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 73  | <b>FMC</b> | HOSE   | Thực phẩm Sao Ta                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 74  | <b>FPT</b> | HOSE   | FPT Corp                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 75  | <b>FRT</b> | HOSE   | Bán lẻ FPT                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 76  | <b>FTS</b> | HOSE   | Chứng khoán FPT                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 77  | <b>GAS</b> | HOSE   | PV Gas                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 78  | <b>GDT</b> | HOSE   | Gỗ Đức Thành                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 79  | <b>GEE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Điện lực Gelex     | 50%  | <b>50%</b> |
| 80  | <b>GEG</b> | HOSE   | Điện Gia Lai                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 81  | <b>GEX</b> | HOSE   | Thiết bị điện Việt Nam             | 50%  | <b>50%</b> |
| 82  | <b>GMD</b> | HOSE   | Gemadept                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 83  | <b>GSP</b> | HOSE   | Gas Shipping                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 84  | <b>GVR</b> | HOSE   | Tập đoàn CN Cao su VN              | 50%  | <b>50%</b> |
| 85  | <b>HAH</b> | HOSE   | Vận tải và Xếp dỡ Hải An           | 50%  | <b>50%</b> |
| 86  | <b>HAR</b> | HOSE   | BDS An Dương Thảo Điền             | 50%  | <b>50%</b> |
| 87  | <b>HAX</b> | HOSE   | Ô tô Hàng Xanh                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 88  | <b>HCD</b> | HOSE   | SX và Thương mại HCD               | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                      | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------|------|------------|
| 89  | <b>HCM</b> | HOSE   | Chứng khoán TP.HCM               | 50%  | <b>50%</b> |
| 90  | <b>HDB</b> | HOSE   | HDBank                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 91  | <b>HDC</b> | HOSE   | Phát triển Nhà BR-VT             | 70%  | <b>30%</b> |
| 92  | <b>HDG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hà Đô                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 93  | <b>HHP</b> | HOSE   | Giấy Hoàng Hà Hải Phòng          | 50%  | <b>50%</b> |
| 94  | <b>HHS</b> | HOSE   | Đầu tư DV Hoàng Huy              | 50%  | <b>50%</b> |
| 95  | <b>HHV</b> | HOSE   | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | 50%  | <b>50%</b> |
| 96  | <b>HPG</b> | HOSE   | Hòa Phát                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 97  | <b>HPX</b> | HOSE   | Đầu tư Hải Phát                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 98  | <b>HSG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hoa Sen                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 99  | <b>HT1</b> | HOSE   | Xi măng Hà Tiên 1                | 50%  | <b>50%</b> |
| 100 | <b>HTG</b> | HOSE   | Dệt may Hòa Thọ                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 101 | <b>HTN</b> | HOSE   | Hưng Thịnh Incons                | 50%  | <b>50%</b> |
| 102 | <b>HUB</b> | HOSE   | Xây lắp Huế                      | 70%  | <b>30%</b> |
| 103 | <b>HUT</b> | HNX    | Xây dựng TАСO                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 104 | <b>HVH</b> | HOSE   | Đầu tư và Công nghệ HVC          | 50%  | <b>50%</b> |
| 105 | <b>HVT</b> | HNX    | Hóa chất Việt tri                | 50%  | <b>50%</b> |
| 106 | <b>IDC</b> | HNX    | IDICO                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 107 | <b>IDI</b> | HOSE   | Đầu tư và PT Đa Quốc Gia         | 50%  | <b>50%</b> |
| 108 | <b>IDV</b> | HNX    | PT Hạ tầng Vĩnh Phúc             | 50%  | <b>50%</b> |
| 109 | <b>IJC</b> | HOSE   | Becamex IJC                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 110 | <b>ILB</b> | HOSE   | ICD Tân Cảng Long Bình           | 50%  | <b>50%</b> |
| 111 | <b>IMP</b> | HOSE   | IMEXPHARM                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 112 | <b>INN</b> | HNX    | Bao bì và In Nông Nghiệp         | 50%  | <b>50%</b> |
| 113 | <b>IPA</b> | HNX    | Tập đoàn Đầu tư I.P.A            | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                             | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-----------------------------------------|------|------------|
| 114 | <b>ITC</b> | HOSE   | Đầu tư kinh doanh Nhà                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 115 | <b>IVS</b> | HNX    | Chứng khoán Đầu tư Việt Nam             | 50%  | <b>50%</b> |
| 116 | <b>KBC</b> | HOSE   | TCT Đô thị Kinh Bắc                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 117 | <b>KDH</b> | HOSE   | Nhà Khang Điền                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 118 | <b>KHG</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land | 50%  | <b>50%</b> |
| 119 | <b>KSB</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Dương                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 120 | <b>KSV</b> | HNX    | Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP      | 50%  | <b>50%</b> |
| 121 | <b>LAS</b> | HNX    | Hóa chất Lâm Thao                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 122 | <b>LBM</b> | HOSE   | Khoáng sản Lâm Đồng                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 123 | <b>LCG</b> | HOSE   | LICOGI 16                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 124 | <b>LHC</b> | HNX    | XD Thủy lợi Lâm Đồng                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 125 | <b>LHG</b> | HOSE   | KCN Long Hậu                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 126 | <b>LIX</b> | HOSE   | Bột giặt LIX                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 127 | <b>LPB</b> | HOSE   | LienViet Post Bank                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 128 | <b>LSS</b> | HOSE   | Mía đường Lam Sơn                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 129 | <b>MBB</b> | HOSE   | MBBank                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 130 | <b>MBS</b> | HNX    | Chứng khoán MB                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 131 | <b>MCM</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu   | 50%  | <b>50%</b> |
| 132 | <b>MIG</b> | HOSE   | Bảo hiểm Quân đội                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 133 | <b>MSB</b> | HOSE   | Hàng Hải Việt Nam                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 134 | <b>MSH</b> | HOSE   | May Sông Hồng                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 135 | <b>MSN</b> | HOSE   | Tập đoàn Masan                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 136 | <b>MWG</b> | HOSE   | Thế giới di động                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 137 | <b>NAB</b> | HOSE   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á      | 50%  | <b>50%</b> |
| 138 | <b>NAF</b> | HOSE   | Nafoods Group                           | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 139 | <b>NAG</b> | HNX    | Tập đoàn Nagakawa            | 50%  | <b>50%</b> |
| 140 | <b>NBC</b> | HNX    | Than Núi Béo                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 141 | <b>NCT</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Nội Bài          | 50%  | <b>50%</b> |
| 142 | <b>NDN</b> | HNX    | PT Nhà Đà Nẵng               | 50%  | <b>50%</b> |
| 143 | <b>NHA</b> | HOSE   | PT Nhà và Đô thị Nam HN      | 50%  | <b>50%</b> |
| 144 | <b>NHH</b> | HOSE   | Nhựa Hà Nội                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 145 | <b>NKG</b> | HOSE   | Thép Nam Kim                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 146 | <b>NLG</b> | HOSE   | BDS Nam Long                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 147 | <b>NNC</b> | HOSE   | Đá Núi Nhỏ                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 148 | <b>NT2</b> | HOSE   | Điện lực Nhơn Trạch 2        | 50%  | <b>50%</b> |
| 149 | <b>NTL</b> | HOSE   | Đô thị Từ Liêm               | 50%  | <b>50%</b> |
| 150 | <b>NTP</b> | HNX    | Nhựa Tiền Phong              | 50%  | <b>50%</b> |
| 151 | <b>OCB</b> | HOSE   | Ngân hàng Phương Đông        | 50%  | <b>50%</b> |
| 152 | <b>OPC</b> | HOSE   | Dược phẩm OPC                | 50%  | <b>50%</b> |
| 153 | <b>PAC</b> | HOSE   | Pin Ấc quy Miền Nam          | 50%  | <b>50%</b> |
| 154 | <b>PAN</b> | HOSE   | Tập đoàn PAN                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 155 | <b>PC1</b> | HOSE   | Xây lắp điện I               | 50%  | <b>50%</b> |
| 156 | <b>PCH</b> | HNX    | Công ty cổ phần Nhựa Picomat | 50%  | <b>50%</b> |
| 157 | <b>PDR</b> | HOSE   | BDS Phát Đạt                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 158 | <b>PET</b> | HOSE   | PETROLSETCO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 159 | <b>PGC</b> | HOSE   | Gas Petrolimex               | 50%  | <b>50%</b> |
| 160 | <b>PHR</b> | HOSE   | Cao su Phước Hòa             | 50%  | <b>50%</b> |
| 161 | <b>PLC</b> | HNX    | Hóa dầu Petrolimex           | 50%  | <b>50%</b> |
| 162 | <b>PLX</b> | HOSE   | Petrolimex                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 163 | <b>PNJ</b> | HOSE   | Vàng Phú Nhuận               | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------------------------|------|------------|
| 164 | <b>POW</b> | HOSE   | Điện lực Dầu khí Việt Nam                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 165 | <b>PPC</b> | HOSE   | Nhiệt điện Phả Lại                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 166 | <b>PSD</b> | HNX    | Phân phối Tổng hợp Dầu khí                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 167 | <b>PSI</b> | HNX    | Chứng khoán Dầu khí                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 168 | <b>PTB</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Phú Tài                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 169 | <b>PVB</b> | HNX    | Bọc ống Dầu khí Việt Nam                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 170 | <b>PVD</b> | HOSE   | Khoan Dầu khí PVDrilling                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 171 | <b>PVG</b> | HNX    | Kinh doanh LPG Việt Nam                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 172 | <b>PVI</b> | HNX    | Bảo hiểm PVI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 173 | <b>PVP</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 174 | <b>PVS</b> | HNX    | DVKT Dầu khí PTSC                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 175 | <b>PVT</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí PVTrans                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 176 | <b>REE</b> | HOSE   | Cơ Điện Lạnh REE                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 177 | <b>SAB</b> | HOSE   | SABECO                                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 178 | <b>SAM</b> | HOSE   | SAM Holdings                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 179 | <b>SBA</b> | HOSE   | Sông Ba JSC                                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 180 | <b>SBG</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba | 50%  | <b>50%</b> |
| 181 | <b>SBT</b> | HOSE   | Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa              | 50%  | <b>50%</b> |
| 182 | <b>SCS</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Sài Gòn                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 183 | <b>SFG</b> | HOSE   | Phân bón Miền Nam                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 184 | <b>SFI</b> | HOSE   | Vận tải SAFI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 185 | <b>SGN</b> | HOSE   | Phục vụ mặt đất Sài Gòn                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 186 | <b>SGR</b> | HOSE   | Địa ốc Sài Gòn                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 187 | <b>SGT</b> | HOSE   | Sài Gòn Telecom                                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 188 | <b>SHB</b> | HOSE   | SHB                                                | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------|------|------------|
| 189 | <b>SHI</b> | HOSE   | SONHA CORP                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 190 | <b>SHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Nam                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 191 | <b>SHS</b> | HNX    | Chứng khoán SG - HN                | 50%  | <b>50%</b> |
| 192 | <b>SIP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG | 50%  | <b>50%</b> |
| 193 | <b>SJD</b> | HOSE   | Thủy điện Cần Đơn                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 194 | <b>SJE</b> | HNX    | Sông Đà 11                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 195 | <b>SJS</b> | HOSE   | SUDICO                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 196 | <b>SKG</b> | HOSE   | Tàu Cao tốc Superdong              | 50%  | <b>50%</b> |
| 197 | <b>SLS</b> | HNX    | Mía đường Sơn La                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 198 | <b>SMB</b> | HOSE   | Bia Sài Gòn - Miền Trung           | 50%  | <b>50%</b> |
| 199 | <b>SSB</b> | HOSE   | Ngân hàng Đông Nam Á               | 50%  | <b>50%</b> |
| 200 | <b>SSI</b> | HOSE   | Chứng khoán SSI                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 201 | <b>STB</b> | HOSE   | Sacombank                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 202 | <b>SZB</b> | HNX    | Sonadezi Long Bình                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 203 | <b>SZC</b> | HOSE   | Sonadezi Châu Đức                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 204 | <b>SZL</b> | HOSE   | Sonadezi Long Thành                | 50%  | <b>50%</b> |
| 205 | <b>TCB</b> | HOSE   | Techcombank                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 206 | <b>TCH</b> | HOSE   | ĐT DV Tài chính Hoàng Huy          | 50%  | <b>50%</b> |
| 207 | <b>TCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Thành Công             | 50%  | <b>50%</b> |
| 208 | <b>TCL</b> | HOSE   | Tan Cang Logistics                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 209 | <b>TCM</b> | HOSE   | Dệt may Thành Công                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 210 | <b>TCO</b> | HOSE   | Vận tải Duyên Hải                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 211 | <b>TDC</b> | HOSE   | Becamex TDC                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 212 | <b>TDM</b> | HOSE   | Nước Thủ Dầu Một                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 213 | <b>TDP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Thuận Đức          | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                     | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-------------------------------------------------|------|------------|
| 214 | <b>THG</b> | HOSE   | XD Tiền Giang                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 215 | <b>TIP</b> | HOSE   | PT KCN Tín Nghĩa                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 216 | <b>TLD</b> | HOSE   | ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 217 | <b>TLG</b> | HOSE   | Tập đoàn Thiên Long                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 218 | <b>TMB</b> | HNX    | Than Miền Bắc - Vinacomin                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 219 | <b>TMS</b> | HOSE   | Transimex                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 220 | <b>TNG</b> | HNX    | ĐT & TM TNG                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 221 | <b>TNH</b> | HOSE   | Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 222 | <b>TPB</b> | HOSE   | Ngân hàng Tiên Phong                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 223 | <b>TRC</b> | HOSE   | Cao su Tây Ninh                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 224 | <b>TTA</b> | HOSE   | CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành | 50%  | <b>50%</b> |
| 225 | <b>TV2</b> | HOSE   | Tư vấn XD Điện 2                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 226 | <b>TVD</b> | HNX    | Than Vàng Danh                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 227 | <b>TVS</b> | HOSE   | Chứng khoán Thiên Việt                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 228 | <b>VC3</b> | HNX    | Xây dựng Số 3                                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 229 | <b>VCB</b> | HOSE   | Vietcombank                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 230 | <b>VCG</b> | HOSE   | VINACONEX                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 231 | <b>VCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Bản Việt                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 232 | <b>VCS</b> | HNX    | VICOSTONE                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 233 | <b>VDP</b> | HOSE   | Dược phẩm VIDIPHA                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 234 | <b>VDS</b> | HOSE   | Chứng khoán Rồng Việt                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 235 | <b>VFG</b> | HOSE   | Khử trùng Việt Nam                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 236 | <b>VFS</b> | HNX    | Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt           | 50%  | <b>50%</b> |
| 237 | <b>VGC</b> | HOSE   | Tổng Công ty Viglacera                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 238 | <b>VGS</b> | HNX    | Ống thép Việt Đức                               | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                 | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|---------------------------------------------|------|------------|
| 239 | <b>VHC</b> | HOSE   | Thủy sản Vĩnh Hoàn                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 240 | <b>VHM</b> | HOSE   | Vinhomes                                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 241 | <b>VIB</b> | HOSE   | VIBBank                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 242 | <b>VIC</b> | HOSE   | VinGroup                                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 243 | <b>VIP</b> | HOSE   | Vận tải Xăng dầu VIPCO                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 244 | <b>VIX</b> | HOSE   | Chứng khoán IB                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 245 | <b>VJC</b> | HOSE   | Vietjet Air                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 246 | <b>VND</b> | HOSE   | Chứng khoán VNDIRECT                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 247 | <b>VNF</b> | HNX    | VINAFREIGHT                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 248 | <b>VNL</b> | HOSE   | Logistics Vinalink                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 249 | <b>VNM</b> | HOSE   | VINAMILK                                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 250 | <b>VNR</b> | HNX    | Tái bảo hiểm Quốc gia                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 251 | <b>VNS</b> | HOSE   | Ánh Dương Việt Nam                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 252 | <b>VOS</b> | HOSE   | Vận tải Biển Việt Nam                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 253 | <b>VPB</b> | HOSE   | VPBank                                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 254 | <b>VPD</b> | HOSE   | Phát triển Điện lực Việt Nam                | 50%  | <b>50%</b> |
| 255 | <b>VPG</b> | HOSE   | Đầu tư TMại XNK Việt Phát                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 256 | <b>VPI</b> | HOSE   | Đầu tư Văn Phú - Invest                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 257 | <b>VRE</b> | HOSE   | Vincom Retail                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 258 | <b>VSC</b> | HOSE   | VICONSHIP                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 259 | <b>VSH</b> | HOSE   | Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh              | 50%  | <b>50%</b> |
| 260 | <b>VTO</b> | HOSE   | VITACO                                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 261 | <b>VTP</b> | HOSE   | Bưu chính Viettel                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 262 | <b>VTZ</b> | HNX    | CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành | 50%  | <b>50%</b> |
| 263 | <b>YEG</b> | HOSE   | Tập đoàn Yeah1                              | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty | TLKQ | TLCV |
|-----|-------|--------|-------------|------|------|
|-----|-------|--------|-------------|------|------|

## YSUltra Medium

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                              | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------------|------|------------|
| 1   | <b>AAA</b> | HOSE   | An Phát Bioplastics                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 2   | <b>ACB</b> | HOSE   | Ngân hàng Á Châu                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 3   | <b>ACC</b> | HOSE   | Đầu tư và XD Bình Dương ACC              | 80%  | <b>20%</b> |
| 4   | <b>ACG</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Gỗ An Cường              | 50%  | <b>50%</b> |
| 5   | <b>ACL</b> | HOSE   | Thủy sản CL An Giang                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 6   | <b>ADS</b> | HOSE   | Dệt sợi DAMSAN                           | 80%  | <b>20%</b> |
| 7   | <b>AGG</b> | HOSE   | Bất động sản An Gia                      | 60%  | <b>40%</b> |
| 8   | <b>AGR</b> | HOSE   | Agriseco                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 9   | <b>ANV</b> | HOSE   | Thủy sản Nam Việt                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 10  | <b>ASM</b> | HOSE   | Tập đoàn Sao Mai                         | 60%  | <b>40%</b> |
| 11  | <b>AST</b> | HOSE   | Dịch vụ Hàng không Taseco                | 50%  | <b>50%</b> |
| 12  | <b>BAB</b> | HNX    | Ngân hàng Bắc Á                          | 60%  | <b>40%</b> |
| 13  | <b>BAF</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam | 50%  | <b>50%</b> |
| 14  | <b>BCM</b> | HOSE   | Becamex IDC                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 15  | <b>BFC</b> | HOSE   | Phân bón Bình Điền                       | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 16  | <b>BIC</b> | HOSE   | Bảo hiểm BIDV                | 50%  | <b>50%</b> |
| 17  | <b>BID</b> | HOSE   | BIDV                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 18  | <b>BMC</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Định         | 60%  | <b>40%</b> |
| 19  | <b>BMI</b> | HOSE   | Bảo hiểm Bảo Minh            | 50%  | <b>50%</b> |
| 20  | <b>BMP</b> | HOSE   | Nhựa Bình Minh               | 50%  | <b>50%</b> |
| 21  | <b>BSI</b> | HOSE   | Chứng khoán BIDV             | 50%  | <b>50%</b> |
| 22  | <b>BTP</b> | HOSE   | Nhiệt điện Bà Rịa            | 60%  | <b>40%</b> |
| 23  | <b>BVH</b> | HOSE   | Tập đoàn Bảo Việt            | 50%  | <b>50%</b> |
| 24  | <b>BVS</b> | HNX    | Chứng khoán Bảo Việt         | 50%  | <b>50%</b> |
| 25  | <b>BWE</b> | HOSE   | Nước - Môi trường Bình Dương | 50%  | <b>50%</b> |
| 26  | <b>CAP</b> | HNX    | Lâm nông sản Yên Bái         | 70%  | <b>30%</b> |
| 27  | <b>CCL</b> | HOSE   | ĐT&PT Dầu khí Cửu Long       | 70%  | <b>30%</b> |
| 28  | <b>CDC</b> | HOSE   | Chương Dương Corp            | 70%  | <b>30%</b> |
| 29  | <b>CDN</b> | HNX    | Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng | 60%  | <b>40%</b> |
| 30  | <b>CEO</b> | HNX    | Tập đoàn CEO                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 31  | <b>CHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Trung         | 50%  | <b>50%</b> |
| 32  | <b>CII</b> | HOSE   | Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM      | 70%  | <b>30%</b> |
| 33  | <b>CMG</b> | HOSE   | Tập đoàn CMC                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 34  | <b>CNG</b> | HOSE   | CNG Việt Nam                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 35  | <b>CSM</b> | HOSE   | Cao su Miền Nam              | 60%  | <b>40%</b> |
| 36  | <b>CSV</b> | HOSE   | Hóa chất Cơ bản miền Nam     | 50%  | <b>50%</b> |
| 37  | <b>CTD</b> | HOSE   | Xây dựng Cotecons            | 50%  | <b>50%</b> |
| 38  | <b>CTF</b> | HOSE   | City Auto                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 39  | <b>CTG</b> | HOSE   | VietinBank                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 40  | <b>CTI</b> | HOSE   | Cường Thuận IDICO            | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------|------|------------|
| 41  | <b>CTR</b> | HOSE   | Công trình Viettel                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 42  | <b>CTS</b> | HOSE   | Chứng khoán Vietinbank             | 50%  | <b>50%</b> |
| 43  | <b>D2D</b> | HOSE   | Phát triển Đô thị số 2             | 60%  | <b>40%</b> |
| 44  | <b>DBC</b> | HOSE   | Tập đoàn DABACO                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 45  | <b>DBD</b> | HOSE   | Dược - TB Y tế Bình Định           | 50%  | <b>50%</b> |
| 46  | <b>DC4</b> | HOSE   | Xây dựng DIC Holdings              | 70%  | <b>30%</b> |
| 47  | <b>DCL</b> | HOSE   | Dược phẩm Cửu Long                 | 70%  | <b>30%</b> |
| 48  | <b>DCM</b> | HOSE   | Đạm Cà Mau                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 49  | <b>DGC</b> | HOSE   | Hóa chất Đức Giang                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 50  | <b>DGW</b> | HOSE   | Thế Giới Số                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 51  | <b>DHA</b> | HOSE   | Hóa An                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 52  | <b>DHC</b> | HOSE   | Đông Hải Bến Tre                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 53  | <b>DHG</b> | HOSE   | Dược Hậu Giang                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 54  | <b>DHT</b> | HNX    | Dược phẩm Hà Tây                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 55  | <b>DIG</b> | HOSE   | DIC Corp                           | 70%  | <b>30%</b> |
| 56  | <b>DMC</b> | HOSE   | Dược phẩm DOMESCO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 57  | <b>DP3</b> | HNX    | Dược Phẩm TW3                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 58  | <b>DPG</b> | HOSE   | Đạt Phương                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 59  | <b>DPM</b> | HOSE   | Đạm Phú Mỹ                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 60  | <b>DPR</b> | HOSE   | Cao su Đồng Phú                    | 60%  | <b>40%</b> |
| 61  | <b>DRC</b> | HOSE   | Cao su Đà Nẵng                     | 60%  | <b>40%</b> |
| 62  | <b>DSE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE   | 60%  | <b>40%</b> |
| 63  | <b>DSN</b> | HOSE   | Công viên nước Đầm Sen             | 60%  | <b>40%</b> |
| 64  | <b>DTD</b> | HNX    | Đầu tư Phát triển Thành Đạt        | 50%  | <b>50%</b> |
| 65  | <b>DVM</b> | HNX    | Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam | 60%  | <b>40%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                    | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|--------------------------------|------|------------|
| 66  | <b>DVP</b> | HOSE   | ĐT và PT Cảng Đình Vũ          | 50%  | <b>50%</b> |
| 67  | <b>DXG</b> | HOSE   | Địa ốc Đất Xanh                | 70%  | <b>30%</b> |
| 68  | <b>DXP</b> | HNX    | Cảng Đoạn Xá                   | 60%  | <b>40%</b> |
| 69  | <b>DXS</b> | HOSE   | Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh  | 60%  | <b>40%</b> |
| 70  | <b>EIB</b> | HOSE   | Eximbank                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 71  | <b>ELC</b> | HOSE   | Phát triển Công nghệ ĐT-VT     | 50%  | <b>50%</b> |
| 72  | <b>EVF</b> | HOSE   | Tài chính Điện lực             | 60%  | <b>40%</b> |
| 73  | <b>FMC</b> | HOSE   | Thực phẩm Sao Ta               | 60%  | <b>40%</b> |
| 74  | <b>FPT</b> | HOSE   | FPT Corp                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 75  | <b>FRT</b> | HOSE   | Bán lẻ FPT                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 76  | <b>FTS</b> | HOSE   | Chứng khoán FPT                | 50%  | <b>50%</b> |
| 77  | <b>GAS</b> | HOSE   | PV Gas                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 78  | <b>GDT</b> | HOSE   | Gỗ Đức Thành                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 79  | <b>GEE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Điện lực Gelex | 50%  | <b>50%</b> |
| 80  | <b>GEG</b> | HOSE   | Điện Gia Lai                   | 60%  | <b>40%</b> |
| 81  | <b>GEX</b> | HOSE   | Thiết bị điện Việt Nam         | 50%  | <b>50%</b> |
| 82  | <b>GMD</b> | HOSE   | Gemadep                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 83  | <b>GSP</b> | HOSE   | Gas Shipping                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 84  | <b>GVR</b> | HOSE   | Tập đoàn CN Cao su VN          | 50%  | <b>50%</b> |
| 85  | <b>HAH</b> | HOSE   | Vận tải và Xếp dỡ Hải An       | 50%  | <b>50%</b> |
| 86  | <b>HAR</b> | HOSE   | BDS An Dương Thảo Điền         | 70%  | <b>30%</b> |
| 87  | <b>HAX</b> | HOSE   | Ô tô Hàng Xanh                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 88  | <b>HCD</b> | HOSE   | SX và Thương mại HCD           | 70%  | <b>30%</b> |
| 89  | <b>HCM</b> | HOSE   | Chứng khoán TP.HCM             | 50%  | <b>50%</b> |
| 90  | <b>HDB</b> | HOSE   | HDBank                         | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                      | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------|------|------------|
| 91  | <b>HDC</b> | HOSE   | Phát triển Nhà BR-VT             | 70%  | <b>30%</b> |
| 92  | <b>HDG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hà Đô                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 93  | <b>HHP</b> | HOSE   | Giấy Hoàng Hà Hải Phòng          | 70%  | <b>30%</b> |
| 94  | <b>HHS</b> | HOSE   | Đầu tư DV Hoàng Huy              | 50%  | <b>50%</b> |
| 95  | <b>HHV</b> | HOSE   | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | 50%  | <b>50%</b> |
| 96  | <b>HPG</b> | HOSE   | Hòa Phát                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 97  | <b>HPX</b> | HOSE   | Đầu tư Hải Phát                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 98  | <b>HSG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hoa Sen                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 99  | <b>HT1</b> | HOSE   | Xi măng Hà Tiên 1                | 50%  | <b>50%</b> |
| 100 | <b>HTG</b> | HOSE   | Dệt may Hòa Thọ                  | 60%  | <b>40%</b> |
| 101 | <b>HTN</b> | HOSE   | Hưng Thịnh Incons                | 70%  | <b>30%</b> |
| 102 | <b>HUB</b> | HOSE   | Xây lắp Huế                      | 70%  | <b>30%</b> |
| 103 | <b>HUT</b> | HNX    | Xây dựng TASCOT                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 104 | <b>HVH</b> | HOSE   | Đầu tư và Công nghệ HVC          | 60%  | <b>40%</b> |
| 105 | <b>HVT</b> | HNX    | Hóa chất Việt tri                | 70%  | <b>30%</b> |
| 106 | <b>IDC</b> | HNX    | IDICO                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 107 | <b>IDI</b> | HOSE   | Đầu tư và PT Đa Quốc Gia         | 60%  | <b>40%</b> |
| 108 | <b>IDV</b> | HNX    | PT Hạ tầng Vĩnh Phúc             | 50%  | <b>50%</b> |
| 109 | <b>IJC</b> | HOSE   | Becamex IJC                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 110 | <b>ILB</b> | HOSE   | ICD Tân Cảng Long Bình           | 60%  | <b>40%</b> |
| 111 | <b>IMP</b> | HOSE   | IMEXPHARM                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 112 | <b>INN</b> | HNX    | Bao bì và In Nông Nghiệp         | 50%  | <b>50%</b> |
| 113 | <b>IPA</b> | HNX    | Tập đoàn Đầu tư I.P.A            | 70%  | <b>30%</b> |
| 114 | <b>ITC</b> | HOSE   | Đầu tư kinh doanh Nhà            | 60%  | <b>40%</b> |
| 115 | <b>IVS</b> | HNX    | Chứng khoán Đầu tư Việt Nam      | 60%  | <b>40%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                             | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-----------------------------------------|------|------------|
| 116 | <b>KBC</b> | HOSE   | TCT Đô thị Kinh Bắc                     | 60%  | <b>40%</b> |
| 117 | <b>KDH</b> | HOSE   | Nhà Khang Điền                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 118 | <b>KHG</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land | 60%  | <b>40%</b> |
| 119 | <b>KSB</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Dương                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 120 | <b>KSV</b> | HNX    | Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP      | 70%  | <b>30%</b> |
| 121 | <b>LAS</b> | HNX    | Hóa chất Lâm Thao                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 122 | <b>LBM</b> | HOSE   | Khoáng sản Lâm Đồng                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 123 | <b>LCG</b> | HOSE   | LICOGI 16                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 124 | <b>LHC</b> | HNX    | XD Thủy lợi Lâm Đồng                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 125 | <b>LHG</b> | HOSE   | KCN Long Hậu                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 126 | <b>LIX</b> | HOSE   | Bột giặt LIX                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 127 | <b>LPB</b> | HOSE   | LienViet Post Bank                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 128 | <b>LSS</b> | HOSE   | Mía đường Lam Sơn                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 129 | <b>MBB</b> | HOSE   | MBBank                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 130 | <b>MBS</b> | HNX    | Chứng khoán MB                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 131 | <b>MCM</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu   | 60%  | <b>40%</b> |
| 132 | <b>MIG</b> | HOSE   | Bảo hiểm Quân đội                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 133 | <b>MSB</b> | HOSE   | Hàng Hải Việt Nam                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 134 | <b>MSH</b> | HOSE   | May Sông Hồng                           | 60%  | <b>40%</b> |
| 135 | <b>MSN</b> | HOSE   | Tập đoàn Masan                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 136 | <b>MWG</b> | HOSE   | Thế giới di động                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 137 | <b>NAB</b> | HOSE   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á      | 60%  | <b>40%</b> |
| 138 | <b>NAF</b> | HOSE   | Nafoods Group                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 139 | <b>NAG</b> | HNX    | Tập đoàn Nagakawa                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 140 | <b>NBC</b> | HNX    | Than Núi Béo                            | 60%  | <b>40%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 141 | <b>NCT</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Nội Bài          | 50%  | <b>50%</b> |
| 142 | <b>NDN</b> | HNX    | PT Nhà Đà Nẵng               | 70%  | <b>30%</b> |
| 143 | <b>NHA</b> | HOSE   | PT Nhà và Đô thị Nam HN      | 50%  | <b>50%</b> |
| 144 | <b>NHH</b> | HOSE   | Nhựa Hà Nội                  | 60%  | <b>40%</b> |
| 145 | <b>NKG</b> | HOSE   | Thép Nam Kim                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 146 | <b>NLG</b> | HOSE   | BĐS Nam Long                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 147 | <b>NNC</b> | HOSE   | Đá Núi Nhỏ                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 148 | <b>NT2</b> | HOSE   | Điện lực Nhơn Trạch 2        | 50%  | <b>50%</b> |
| 149 | <b>NTL</b> | HOSE   | Đô thị Từ Liêm               | 50%  | <b>50%</b> |
| 150 | <b>NTP</b> | HNX    | Nhựa Tiền Phong              | 50%  | <b>50%</b> |
| 151 | <b>OCB</b> | HOSE   | Ngân hàng Phương Đông        | 50%  | <b>50%</b> |
| 152 | <b>OPC</b> | HOSE   | Dược phẩm OPC                | 50%  | <b>50%</b> |
| 153 | <b>PAC</b> | HOSE   | Pin Ấc quy Miền Nam          | 60%  | <b>40%</b> |
| 154 | <b>PAN</b> | HOSE   | Tập đoàn PAN                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 155 | <b>PC1</b> | HOSE   | Xây lắp điện I               | 50%  | <b>50%</b> |
| 156 | <b>PCH</b> | HNX    | Công ty cổ phần Nhựa Picomat | 70%  | <b>30%</b> |
| 157 | <b>PDR</b> | HOSE   | BĐS Phát Đạt                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 158 | <b>PET</b> | HOSE   | PETROLSETCO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 159 | <b>PGC</b> | HOSE   | Gas Petrolimex               | 60%  | <b>40%</b> |
| 160 | <b>PHR</b> | HOSE   | Cao su Phước Hòa             | 60%  | <b>40%</b> |
| 161 | <b>PLC</b> | HNX    | Hóa dầu Petrolimex           | 50%  | <b>50%</b> |
| 162 | <b>PLX</b> | HOSE   | Petrolimex                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 163 | <b>PNJ</b> | HOSE   | Vàng Phú Nhuận               | 50%  | <b>50%</b> |
| 164 | <b>POW</b> | HOSE   | Điện lực Dầu khí Việt Nam    | 50%  | <b>50%</b> |
| 165 | <b>PPC</b> | HOSE   | Nhiệt điện Phả Lại           | 60%  | <b>40%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------------------------|------|------------|
| 166 | <b>PSD</b> | HNX    | Phân phối Tổng hợp Dầu khí                         | 60%  | <b>40%</b> |
| 167 | <b>PSI</b> | HNX    | Chứng khoán Dầu khí                                | 60%  | <b>40%</b> |
| 168 | <b>PTB</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Phú Tài                            | 60%  | <b>40%</b> |
| 169 | <b>PVB</b> | HNX    | Bọc ống Dầu khí Việt Nam                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 170 | <b>PVD</b> | HOSE   | Khoan Dầu khí PVDDrilling                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 171 | <b>PVG</b> | HNX    | Kinh doanh LPG Việt Nam                            | 60%  | <b>40%</b> |
| 172 | <b>PVI</b> | HNX    | Bảo hiểm PVI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 173 | <b>PVP</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 174 | <b>PVS</b> | HNX    | DVKT Dầu khí PTSC                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 175 | <b>PVT</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí PVTrans                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 176 | <b>REE</b> | HOSE   | Cơ Điện Lạnh REE                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 177 | <b>SAB</b> | HOSE   | SABECO                                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 178 | <b>SAM</b> | HOSE   | SAM Holdings                                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 179 | <b>SBA</b> | HOSE   | Sông Ba JSC                                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 180 | <b>SBG</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba | 70%  | <b>30%</b> |
| 181 | <b>SBT</b> | HOSE   | Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa              | 50%  | <b>50%</b> |
| 182 | <b>SCS</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Sài Gòn                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 183 | <b>SFG</b> | HOSE   | Phân bón Miền Nam                                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 184 | <b>SFI</b> | HOSE   | Vận tải SAFI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 185 | <b>SGN</b> | HOSE   | Phục vụ mặt đất Sài Gòn                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 186 | <b>SGR</b> | HOSE   | Địa ốc Sài Gòn                                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 187 | <b>SGT</b> | HOSE   | Sài Gòn Telecom                                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 188 | <b>SHB</b> | HOSE   | SHB                                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 189 | <b>SHI</b> | HOSE   | SONHA CORP                                         | 70%  | <b>30%</b> |
| 190 | <b>SHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Nam                                 | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------|------|------------|
| 191 | <b>SHS</b> | HNX    | Chứng khoán SG - HN                | 50%  | <b>50%</b> |
| 192 | <b>SIP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG | 50%  | <b>50%</b> |
| 193 | <b>SJD</b> | HOSE   | Thủy điện Cần Đơn                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 194 | <b>SJE</b> | HNX    | Sông Đà 11                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 195 | <b>SJS</b> | HOSE   | SUDICO                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 196 | <b>SKG</b> | HOSE   | Tàu Cao tốc Superdong              | 50%  | <b>50%</b> |
| 197 | <b>SLS</b> | HNX    | Mía đường Sơn La                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 198 | <b>SMB</b> | HOSE   | Bia Sài Gòn - Miền Trung           | 50%  | <b>50%</b> |
| 199 | <b>SSB</b> | HOSE   | Ngân hàng Đông Nam Á               | 50%  | <b>50%</b> |
| 200 | <b>SSI</b> | HOSE   | Chứng khoán SSI                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 201 | <b>STB</b> | HOSE   | Sacombank                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 202 | <b>SZB</b> | HNX    | Sonadezi Long Bình                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 203 | <b>SZC</b> | HOSE   | Sonadezi Châu Đức                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 204 | <b>SZL</b> | HOSE   | Sonadezi Long Thành                | 60%  | <b>40%</b> |
| 205 | <b>TCB</b> | HOSE   | Techcombank                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 206 | <b>TCH</b> | HOSE   | ĐT DV Tài chính Hoàng Huy          | 50%  | <b>50%</b> |
| 207 | <b>TCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Thành Công             | 60%  | <b>40%</b> |
| 208 | <b>TCL</b> | HOSE   | Tan Cang Logistics                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 209 | <b>TCM</b> | HOSE   | Dệt may Thành Công                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 210 | <b>TCO</b> | HOSE   | Vận tải Duyên Hải                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 211 | <b>TDC</b> | HOSE   | Becamex TDC                        | 60%  | <b>40%</b> |
| 212 | <b>TDM</b> | HOSE   | Nước Thủ Dầu Một                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 213 | <b>TDP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Thuận Đức          | 60%  | <b>40%</b> |
| 214 | <b>THG</b> | HOSE   | XD Tiền Giang                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 215 | <b>TIP</b> | HOSE   | PT KCN Tín Nghĩa                   | 60%  | <b>40%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                     | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-------------------------------------------------|------|------------|
| 216 | <b>TLD</b> | HOSE   | ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 217 | <b>TLG</b> | HOSE   | Tập đoàn Thiên Long                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 218 | <b>TMB</b> | HNX    | Than Miền Bắc - Vinacomin                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 219 | <b>TMS</b> | HOSE   | Transimex                                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 220 | <b>TNG</b> | HNX    | ĐT & TM TNG                                     | 60%  | <b>40%</b> |
| 221 | <b>TNH</b> | HOSE   | Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 222 | <b>TPB</b> | HOSE   | Ngân hàng Tiên Phong                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 223 | <b>TRC</b> | HOSE   | Cao su Tây Ninh                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 224 | <b>TTA</b> | HOSE   | CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành | 60%  | <b>40%</b> |
| 225 | <b>TV2</b> | HOSE   | Tư vấn XD Điện 2                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 226 | <b>TVD</b> | HNX    | Than Vàng Danh                                  | 60%  | <b>40%</b> |
| 227 | <b>TVS</b> | HOSE   | Chứng khoán Thiên Việt                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 228 | <b>VC3</b> | HNX    | Xây dựng Số 3                                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 229 | <b>VCB</b> | HOSE   | Vietcombank                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 230 | <b>VCG</b> | HOSE   | VINACONEX                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 231 | <b>VCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Bản Việt                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 232 | <b>VCS</b> | HNX    | VICOSTONE                                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 233 | <b>VDP</b> | HOSE   | Dược phẩm VIDIPHA                               | 60%  | <b>40%</b> |
| 234 | <b>VDS</b> | HOSE   | Chứng khoán Rồng Việt                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 235 | <b>VFG</b> | HOSE   | Khử trùng Việt Nam                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 236 | <b>VFS</b> | HNX    | Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt           | 60%  | <b>40%</b> |
| 237 | <b>VGC</b> | HOSE   | Tổng Công ty Viglacera                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 238 | <b>VGS</b> | HNX    | Ổng thép Việt Đức                               | 60%  | <b>40%</b> |
| 239 | <b>VHC</b> | HOSE   | Thủy sản Vĩnh Hoàn                              | 60%  | <b>40%</b> |
| 240 | <b>VHM</b> | HOSE   | Vinhomes                                        | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                 | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|---------------------------------------------|------|------------|
| 241 | <b>VIB</b> | HOSE   | VIBBank                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 242 | <b>VIC</b> | HOSE   | VinGroup                                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 243 | <b>VIP</b> | HOSE   | Vận tải Xăng dầu VIPCO                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 244 | <b>VIX</b> | HOSE   | Chứng khoán IB                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 245 | <b>VJC</b> | HOSE   | Vietjet Air                                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 246 | <b>VND</b> | HOSE   | Chứng khoán VNDIRECT                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 247 | <b>VNF</b> | HNX    | VINAFREIGHT                                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 248 | <b>VNL</b> | HOSE   | Logistics Vinalink                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 249 | <b>VNM</b> | HOSE   | VINAMILK                                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 250 | <b>VNR</b> | HNX    | Tái bảo hiểm Quốc gia                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 251 | <b>VNS</b> | HOSE   | Ánh Dương Việt Nam                          | 60%  | <b>40%</b> |
| 252 | <b>VOS</b> | HOSE   | Vận tải Biển Việt Nam                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 253 | <b>VPB</b> | HOSE   | VPBank                                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 254 | <b>VPD</b> | HOSE   | Phát triển Điện lực Việt Nam                | 50%  | <b>50%</b> |
| 255 | <b>VPG</b> | HOSE   | Đầu tư TMại XNK Việt Phát                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 256 | <b>VPI</b> | HOSE   | Đầu tư Văn Phú - Invest                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 257 | <b>VRE</b> | HOSE   | Vincom Retail                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 258 | <b>VSC</b> | HOSE   | VICONSHIP                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 259 | <b>VSH</b> | HOSE   | Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh              | 50%  | <b>50%</b> |
| 260 | <b>VTO</b> | HOSE   | VITACO                                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 261 | <b>VTP</b> | HOSE   | Bưu chính Viettel                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 262 | <b>VTZ</b> | HNX    | CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành | 70%  | <b>30%</b> |
| 263 | <b>YEG</b> | HOSE   | Tập đoàn Yeah1                              | 70%  | <b>30%</b> |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty | TLKQ | TLCV |
|-----|-------|--------|-------------|------|------|
|-----|-------|--------|-------------|------|------|

## YSUltra Medium Plus

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                              | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------------|------|------------|
| 1   | <b>AAA</b> | HOSE   | An Phát Bioplastics                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 2   | <b>ACB</b> | HOSE   | Ngân hàng Á Châu                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 3   | <b>ACC</b> | HOSE   | Đầu tư và XD Bình Dương ACC              | 80%  | <b>20%</b> |
| 4   | <b>ACG</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Gỗ An Cường              | 50%  | <b>50%</b> |
| 5   | <b>ACL</b> | HOSE   | Thủy sản CL An Giang                     | 60%  | <b>40%</b> |
| 6   | <b>ADS</b> | HOSE   | Dệt sợi DAMSAN                           | 80%  | <b>20%</b> |
| 7   | <b>AGG</b> | HOSE   | Bất động sản An Gia                      | 60%  | <b>40%</b> |
| 8   | <b>AGR</b> | HOSE   | Agriseco                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 9   | <b>ANV</b> | HOSE   | Thủy sản Nam Việt                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 10  | <b>ASM</b> | HOSE   | Tập đoàn Sao Mai                         | 60%  | <b>40%</b> |
| 11  | <b>AST</b> | HOSE   | Dịch vụ Hàng không Taseco                | 50%  | <b>50%</b> |
| 12  | <b>BAB</b> | HNX    | Ngân hàng Bắc Á                          | 60%  | <b>40%</b> |
| 13  | <b>BAF</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam | 50%  | <b>50%</b> |
| 14  | <b>BCM</b> | HOSE   | Becamex IDC                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 15  | <b>BFC</b> | HOSE   | Phân bón Bình Điền                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 16  | <b>BIC</b> | HOSE   | Bảo hiểm BIDV                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 17  | <b>BID</b> | HOSE   | BIDV                                     | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 18  | <b>BMC</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Định         | 60%  | <b>40%</b> |
| 19  | <b>BMI</b> | HOSE   | Bảo hiểm Bảo Minh            | 50%  | <b>50%</b> |
| 20  | <b>BMP</b> | HOSE   | Nhựa Bình Minh               | 50%  | <b>50%</b> |
| 21  | <b>BSI</b> | HOSE   | Chứng khoán BIDV             | 50%  | <b>50%</b> |
| 22  | <b>BTP</b> | HOSE   | Nhiệt điện Bà Rịa            | 60%  | <b>40%</b> |
| 23  | <b>BVH</b> | HOSE   | Tập đoàn Bảo Việt            | 50%  | <b>50%</b> |
| 24  | <b>BVS</b> | HNX    | Chứng khoán Bảo Việt         | 50%  | <b>50%</b> |
| 25  | <b>BWE</b> | HOSE   | Nước - Môi trường Bình Dương | 50%  | <b>50%</b> |
| 26  | <b>CAP</b> | HNX    | Lâm nông sản Yên Bái         | 60%  | <b>40%</b> |
| 27  | <b>CCL</b> | HOSE   | ĐT&PT Dầu khí Cửu Long       | 60%  | <b>40%</b> |
| 28  | <b>CDC</b> | HOSE   | Chương Dương Corp            | 60%  | <b>40%</b> |
| 29  | <b>CDN</b> | HNX    | Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng | 60%  | <b>40%</b> |
| 30  | <b>CEO</b> | HNX    | Tập đoàn CEO                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 31  | <b>CHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Trung         | 50%  | <b>50%</b> |
| 32  | <b>CII</b> | HOSE   | Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM      | 70%  | <b>30%</b> |
| 33  | <b>CMG</b> | HOSE   | Tập đoàn CMC                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 34  | <b>CNG</b> | HOSE   | CNG Việt Nam                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 35  | <b>CSM</b> | HOSE   | Cao su Miền Nam              | 60%  | <b>40%</b> |
| 36  | <b>CSV</b> | HOSE   | Hóa chất Cơ bản miền Nam     | 50%  | <b>50%</b> |
| 37  | <b>CTD</b> | HOSE   | Xây dựng Coteccons           | 50%  | <b>50%</b> |
| 38  | <b>CTF</b> | HOSE   | City Auto                    | 60%  | <b>40%</b> |
| 39  | <b>CTG</b> | HOSE   | VietinBank                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 40  | <b>CTI</b> | HOSE   | Cường Thuận IDICO            | 50%  | <b>50%</b> |
| 41  | <b>CTR</b> | HOSE   | Công trình Viettel           | 50%  | <b>50%</b> |
| 42  | <b>CTS</b> | HOSE   | Chứng khoán Vietinbank       | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------|------|------------|
| 43  | <b>D2D</b> | HOSE   | Phát triển Đô thị số 2             | 60%  | <b>40%</b> |
| 44  | <b>DBC</b> | HOSE   | Tập đoàn DABACO                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 45  | <b>DBD</b> | HOSE   | Dược - TB Y tế Bình Định           | 50%  | <b>50%</b> |
| 46  | <b>DC4</b> | HOSE   | Xây dựng DIC Holdings              | 60%  | <b>40%</b> |
| 47  | <b>DCL</b> | HOSE   | Dược phẩm Cửu Long                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 48  | <b>DCM</b> | HOSE   | Đạm Cà Mau                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 49  | <b>DGC</b> | HOSE   | Hóa chất Đức Giang                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 50  | <b>DGW</b> | HOSE   | Thế Giới Số                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 51  | <b>DHA</b> | HOSE   | Hóa An                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 52  | <b>DHC</b> | HOSE   | Đông Hải Bến Tre                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 53  | <b>DHG</b> | HOSE   | Dược Hậu Giang                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 54  | <b>DHT</b> | HNX    | Dược phẩm Hà Tây                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 55  | <b>DIG</b> | HOSE   | DIC Corp                           | 70%  | <b>30%</b> |
| 56  | <b>DMC</b> | HOSE   | Dược phẩm DOMESCO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 57  | <b>DP3</b> | HNX    | Dược Phẩm TW3                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 58  | <b>DPG</b> | HOSE   | Đạt Phương                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 59  | <b>DPM</b> | HOSE   | Đạm Phú Mỹ                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 60  | <b>DPR</b> | HOSE   | Cao su Đồng Phú                    | 60%  | <b>40%</b> |
| 61  | <b>DRC</b> | HOSE   | Cao su Đà Nẵng                     | 60%  | <b>40%</b> |
| 62  | <b>DSE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE   | 60%  | <b>40%</b> |
| 63  | <b>DSN</b> | HOSE   | Công viên nước Đầm Sen             | 60%  | <b>40%</b> |
| 64  | <b>DTD</b> | HNX    | Đầu tư Phát triển Thành Đạt        | 50%  | <b>50%</b> |
| 65  | <b>DVM</b> | HNX    | Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam | 60%  | <b>40%</b> |
| 66  | <b>DVP</b> | HOSE   | ĐT và PT Cảng Đình Vũ              | 50%  | <b>50%</b> |
| 67  | <b>DXG</b> | HOSE   | Địa ốc Đất Xanh                    | 70%  | <b>30%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                    | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|--------------------------------|------|------------|
| 68  | <b>DXP</b> | HNX    | Cảng Đoạn Xá                   | 60%  | <b>40%</b> |
| 69  | <b>DXS</b> | HOSE   | Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh  | 60%  | <b>40%</b> |
| 70  | <b>EIB</b> | HOSE   | Eximbank                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 71  | <b>ELC</b> | HOSE   | Phát triển Công nghệ ĐT-VT     | 50%  | <b>50%</b> |
| 72  | <b>EVF</b> | HOSE   | Tài chính Điện lực             | 60%  | <b>40%</b> |
| 73  | <b>FMC</b> | HOSE   | Thực phẩm Sao Ta               | 60%  | <b>40%</b> |
| 74  | <b>FPT</b> | HOSE   | FPT Corp                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 75  | <b>FRT</b> | HOSE   | Bán lẻ FPT                     | 60%  | <b>40%</b> |
| 76  | <b>FTS</b> | HOSE   | Chứng khoán FPT                | 50%  | <b>50%</b> |
| 77  | <b>GAS</b> | HOSE   | PV Gas                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 78  | <b>GDT</b> | HOSE   | Gỗ Đức Thành                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 79  | <b>GEE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Điện lực Gelex | 50%  | <b>50%</b> |
| 80  | <b>GEG</b> | HOSE   | Điện Gia Lai                   | 60%  | <b>40%</b> |
| 81  | <b>GEX</b> | HOSE   | Thiết bị điện Việt Nam         | 50%  | <b>50%</b> |
| 82  | <b>GMD</b> | HOSE   | Gemadep                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 83  | <b>GSP</b> | HOSE   | Gas Shipping                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 84  | <b>GVR</b> | HOSE   | Tập đoàn CN Cao su VN          | 50%  | <b>50%</b> |
| 85  | <b>HAH</b> | HOSE   | Vận tải và Xếp dỡ Hải An       | 50%  | <b>50%</b> |
| 86  | <b>HAR</b> | HOSE   | BDS An Dương Thảo Điền         | 60%  | <b>40%</b> |
| 87  | <b>HAX</b> | HOSE   | Ô tô Hàng Xanh                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 88  | <b>HCD</b> | HOSE   | SX và Thương mại HCD           | 60%  | <b>40%</b> |
| 89  | <b>HCM</b> | HOSE   | Chứng khoán TP.HCM             | 50%  | <b>50%</b> |
| 90  | <b>HDB</b> | HOSE   | HDBank                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 91  | <b>HDC</b> | HOSE   | Phát triển Nhà BR-VT           | 70%  | <b>30%</b> |
| 92  | <b>HDG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hà Đô                 | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                      | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------|------|------------|
| 93  | <b>HHP</b> | HOSE   | Giấy Hoàng Hà Hải Phòng          | 60%  | <b>40%</b> |
| 94  | <b>HHS</b> | HOSE   | Đầu tư DV Hoàng Huy              | 50%  | <b>50%</b> |
| 95  | <b>HHV</b> | HOSE   | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | 50%  | <b>50%</b> |
| 96  | <b>HPG</b> | HOSE   | Hòa Phát                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 97  | <b>HPX</b> | HOSE   | Đầu tư Hải Phát                  | 60%  | <b>40%</b> |
| 98  | <b>HSG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hoa Sen                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 99  | <b>HT1</b> | HOSE   | Xi măng Hà Tiên 1                | 50%  | <b>50%</b> |
| 100 | <b>HTG</b> | HOSE   | Dệt may Hòa Thọ                  | 60%  | <b>40%</b> |
| 101 | <b>HTN</b> | HOSE   | Hưng Thịnh Incons                | 60%  | <b>40%</b> |
| 102 | <b>HUB</b> | HOSE   | Xây lắp Huế                      | 70%  | <b>30%</b> |
| 103 | <b>HUT</b> | HNX    | Xây dựng TASCOT                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 104 | <b>HVH</b> | HOSE   | Đầu tư và Công nghệ HVC          | 60%  | <b>40%</b> |
| 105 | <b>HVT</b> | HNX    | Hóa chất Việt tri                | 60%  | <b>40%</b> |
| 106 | <b>IDC</b> | HNX    | IDICO                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 107 | <b>IDI</b> | HOSE   | Đầu tư và PT Đa Quốc Gia         | 60%  | <b>40%</b> |
| 108 | <b>IDV</b> | HNX    | PT Hạ tầng Vĩnh Phúc             | 50%  | <b>50%</b> |
| 109 | <b>IJC</b> | HOSE   | Becamex IJC                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 110 | <b>ILB</b> | HOSE   | ICD Tân Cảng Long Bình           | 60%  | <b>40%</b> |
| 111 | <b>IMP</b> | HOSE   | IMEXPHARM                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 112 | <b>INN</b> | HNX    | Bao bì và In Nông Nghiệp         | 50%  | <b>50%</b> |
| 113 | <b>IPA</b> | HNX    | Tập đoàn Đầu tư I.P.A            | 60%  | <b>40%</b> |
| 114 | <b>ITC</b> | HOSE   | Đầu tư kinh doanh Nhà            | 60%  | <b>40%</b> |
| 115 | <b>IVS</b> | HNX    | Chứng khoán Đầu tư Việt Nam      | 60%  | <b>40%</b> |
| 116 | <b>KBC</b> | HOSE   | TCT Đô thị Kinh Bắc              | 60%  | <b>40%</b> |
| 117 | <b>KDH</b> | HOSE   | Nhà Khang Điền                   | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                             | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-----------------------------------------|------|------------|
| 118 | <b>KHG</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land | 60%  | <b>40%</b> |
| 119 | <b>KSB</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Dương                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 120 | <b>KSV</b> | HNX    | Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP      | 60%  | <b>40%</b> |
| 121 | <b>LAS</b> | HNX    | Hóa chất Lâm Thao                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 122 | <b>LBM</b> | HOSE   | Khoáng sản Lâm Đồng                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 123 | <b>LCG</b> | HOSE   | LICOGI 16                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 124 | <b>LHC</b> | HNX    | XD Thủy lợi Lâm Đồng                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 125 | <b>LHG</b> | HOSE   | KCN Long Hậu                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 126 | <b>LIX</b> | HOSE   | Bột giặt LIX                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 127 | <b>LPB</b> | HOSE   | LienViet Post Bank                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 128 | <b>LSS</b> | HOSE   | Mía đường Lam Sơn                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 129 | <b>MBB</b> | HOSE   | MBBank                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 130 | <b>MBS</b> | HNX    | Chứng khoán MB                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 131 | <b>MCM</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu   | 60%  | <b>40%</b> |
| 132 | <b>MIG</b> | HOSE   | Bảo hiểm Quân đội                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 133 | <b>MSB</b> | HOSE   | Hàng Hải Việt Nam                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 134 | <b>MSH</b> | HOSE   | May Sông Hồng                           | 60%  | <b>40%</b> |
| 135 | <b>MSN</b> | HOSE   | Tập đoàn Masan                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 136 | <b>MWG</b> | HOSE   | Thế giới di động                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 137 | <b>NAB</b> | HOSE   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á      | 60%  | <b>40%</b> |
| 138 | <b>NAF</b> | HOSE   | Nafoods Group                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 139 | <b>NAG</b> | HNX    | Tập đoàn Nagakawa                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 140 | <b>NBC</b> | HNX    | Than Núi Béo                            | 60%  | <b>40%</b> |
| 141 | <b>NCT</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Nội Bài                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 142 | <b>NDN</b> | HNX    | PT Nhà Đà Nẵng                          | 60%  | <b>40%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 143 | <b>NHA</b> | HOSE   | PT Nhà và Đô thị Nam HN      | 50%  | <b>50%</b> |
| 144 | <b>NHH</b> | HOSE   | Nhựa Hà Nội                  | 60%  | <b>40%</b> |
| 145 | <b>NKG</b> | HOSE   | Thép Nam Kim                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 146 | <b>NLG</b> | HOSE   | BDS Nam Long                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 147 | <b>NNC</b> | HOSE   | Đá Núi Nhỏ                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 148 | <b>NT2</b> | HOSE   | Điện lực Nhơn Trạch 2        | 50%  | <b>50%</b> |
| 149 | <b>NTL</b> | HOSE   | Đô thị Từ Liêm               | 50%  | <b>50%</b> |
| 150 | <b>NTP</b> | HNX    | Nhựa Tiền Phong              | 50%  | <b>50%</b> |
| 151 | <b>OCB</b> | HOSE   | Ngân hàng Phương Đông        | 50%  | <b>50%</b> |
| 152 | <b>OPC</b> | HOSE   | Dược phẩm OPC                | 50%  | <b>50%</b> |
| 153 | <b>PAC</b> | HOSE   | PinẮc quy Miền Nam           | 60%  | <b>40%</b> |
| 154 | <b>PAN</b> | HOSE   | Tập đoàn PAN                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 155 | <b>PC1</b> | HOSE   | Xây lắp điện I               | 50%  | <b>50%</b> |
| 156 | <b>PCH</b> | HNX    | Công ty cổ phần Nhựa Picomat | 60%  | <b>40%</b> |
| 157 | <b>PDR</b> | HOSE   | BDS Phát Đạt                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 158 | <b>PET</b> | HOSE   | PETROLSETCO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 159 | <b>PGC</b> | HOSE   | Gas Petrolimex               | 60%  | <b>40%</b> |
| 160 | <b>PHR</b> | HOSE   | Cao su Phước Hòa             | 60%  | <b>40%</b> |
| 161 | <b>PLC</b> | HNX    | Hóa dầu Petrolimex           | 50%  | <b>50%</b> |
| 162 | <b>PLX</b> | HOSE   | Petrolimex                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 163 | <b>PNJ</b> | HOSE   | Vàng Phú Nhuận               | 50%  | <b>50%</b> |
| 164 | <b>POW</b> | HOSE   | Điện lực Dầu khí Việt Nam    | 50%  | <b>50%</b> |
| 165 | <b>PPC</b> | HOSE   | Nhiệt điện Phả Lại           | 60%  | <b>40%</b> |
| 166 | <b>PSD</b> | HNX    | Phân phối Tổng hợp Dầu khí   | 60%  | <b>40%</b> |
| 167 | <b>PSI</b> | HNX    | Chứng khoán Dầu khí          | 60%  | <b>40%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty             | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-------------------------|------|------------|
| 168 | <b>PTB</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Phú Tài | 60%  | <b>40%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------------------------|------|------------|
| 169 | <b>PVB</b> | HNX    | Bọc ống Dầu khí Việt Nam                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 170 | <b>PVD</b> | HOSE   | Khoan Dầu khí PVDrilling                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 171 | <b>PVG</b> | HNX    | Kinh doanh LPG Việt Nam                            | 60%  | <b>40%</b> |
| 172 | <b>PVI</b> | HNX    | Bảo hiểm PVI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 173 | <b>PVP</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 174 | <b>PVS</b> | HNX    | DVKT Dầu khí PTSC                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 175 | <b>PVT</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí PVTrans                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 176 | <b>REE</b> | HOSE   | Cơ Điện Lạnh REE                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 177 | <b>SAB</b> | HOSE   | SABECO                                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 178 | <b>SAM</b> | HOSE   | SAM Holdings                                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 179 | <b>SBA</b> | HOSE   | Sông Ba JSC                                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 180 | <b>SBG</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba | 60%  | <b>40%</b> |
| 181 | <b>SBT</b> | HOSE   | Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa              | 50%  | <b>50%</b> |
| 182 | <b>SCS</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Sài Gòn                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 183 | <b>SFG</b> | HOSE   | Phân bón Miền Nam                                  | 60%  | <b>40%</b> |
| 184 | <b>SFI</b> | HOSE   | Vận tải SAFI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 185 | <b>SGN</b> | HOSE   | Phục vụ mặt đất Sài Gòn                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 186 | <b>SGR</b> | HOSE   | Địa ốc Sài Gòn                                     | 60%  | <b>40%</b> |
| 187 | <b>SGT</b> | HOSE   | Sài Gòn Telecom                                    | 60%  | <b>40%</b> |
| 188 | <b>SHB</b> | HOSE   | SHB                                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 189 | <b>SHI</b> | HOSE   | SONHA CORP                                         | 60%  | <b>40%</b> |
| 190 | <b>SHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Nam                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 191 | <b>SHS</b> | HNX    | Chứng khoán SG - HN                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 192 | <b>SIP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 193 | <b>SJD</b> | HOSE   | Thủy điện Cần Đơn                                  | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                   | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-------------------------------|------|------------|
| 194 | <b>SJE</b> | HNX    | Sông Đà 11                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 195 | <b>SJS</b> | HOSE   | SUDICO                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 196 | <b>SKG</b> | HOSE   | Tàu Cao tốc Superdong         | 50%  | <b>50%</b> |
| 197 | <b>SLS</b> | HNX    | Mía đường Sơn La              | 50%  | <b>50%</b> |
| 198 | <b>SMB</b> | HOSE   | Bia Sài Gòn - Miền Trung      | 50%  | <b>50%</b> |
| 199 | <b>SSB</b> | HOSE   | Ngân hàng Đông Nam Á          | 50%  | <b>50%</b> |
| 200 | <b>SSI</b> | HOSE   | Chứng khoán SSI               | 50%  | <b>50%</b> |
| 201 | <b>STB</b> | HOSE   | Sacombank                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 202 | <b>SZB</b> | HNX    | Sonadezi Long Bình            | 60%  | <b>40%</b> |
| 203 | <b>SZC</b> | HOSE   | Sonadezi Châu Đức             | 50%  | <b>50%</b> |
| 204 | <b>SZL</b> | HOSE   | Sonadezi Long Thành           | 60%  | <b>40%</b> |
| 205 | <b>TCB</b> | HOSE   | Techcombank                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 206 | <b>TCH</b> | HOSE   | ĐT DV Tài chính Hoàng Huy     | 50%  | <b>50%</b> |
| 207 | <b>TCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Thành Công        | 60%  | <b>40%</b> |
| 208 | <b>TCL</b> | HOSE   | Tan Cang Logistics            | 50%  | <b>50%</b> |
| 209 | <b>TCM</b> | HOSE   | Dệt may Thành Công            | 60%  | <b>40%</b> |
| 210 | <b>TCO</b> | HOSE   | Vận tải Duyên Hải             | 60%  | <b>40%</b> |
| 211 | <b>TDC</b> | HOSE   | Becamex TDC                   | 60%  | <b>40%</b> |
| 212 | <b>TDM</b> | HOSE   | Nước Thủ Dầu Một              | 50%  | <b>50%</b> |
| 213 | <b>TDP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Thuận Đức     | 60%  | <b>40%</b> |
| 214 | <b>THG</b> | HOSE   | XD Tiền Giang                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 215 | <b>TIP</b> | HOSE   | PT KCN Tín Nghĩa              | 60%  | <b>40%</b> |
| 216 | <b>TLD</b> | HOSE   | ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long | 60%  | <b>40%</b> |
| 217 | <b>TLG</b> | HOSE   | Tập đoàn Thiên Long           | 50%  | <b>50%</b> |
| 218 | <b>TMB</b> | HNX    | Than Miền Bắc - Vinacomin     | 60%  | <b>40%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                     | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-------------------------------------------------|------|------------|
| 219 | <b>TMS</b> | HOSE   | Transimex                                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 220 | <b>TNG</b> | HNX    | ĐT & TM TNG                                     | 60%  | <b>40%</b> |
| 221 | <b>TNH</b> | HOSE   | Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 222 | <b>TPB</b> | HOSE   | Ngân hàng Tiên Phong                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 223 | <b>TRC</b> | HOSE   | Cao su Tây Ninh                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 224 | <b>TTA</b> | HOSE   | CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành | 60%  | <b>40%</b> |
| 225 | <b>TV2</b> | HOSE   | Tư vấn XD Điện 2                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 226 | <b>TVD</b> | HNX    | Than Vàng Danh                                  | 60%  | <b>40%</b> |
| 227 | <b>TVS</b> | HOSE   | Chứng khoán Thiên Việt                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 228 | <b>VC3</b> | HNX    | Xây dựng Số 3                                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 229 | <b>VCB</b> | HOSE   | Vietcombank                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 230 | <b>VCG</b> | HOSE   | VINACONEX                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 231 | <b>VCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Bản Việt                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 232 | <b>VCS</b> | HNX    | VICOSTONE                                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 233 | <b>VDP</b> | HOSE   | Dược phẩm VIDIPHA                               | 60%  | <b>40%</b> |
| 234 | <b>VDS</b> | HOSE   | Chứng khoán Rồng Việt                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 235 | <b>VFG</b> | HOSE   | Khử trùng Việt Nam                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 236 | <b>VFS</b> | HNX    | Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt           | 60%  | <b>40%</b> |
| 237 | <b>VGC</b> | HOSE   | Tổng Công ty Viglacera                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 238 | <b>VGS</b> | HNX    | Ống thép Việt Đức                               | 60%  | <b>40%</b> |
| 239 | <b>VHC</b> | HOSE   | Thủy sản Vĩnh Hoàn                              | 60%  | <b>40%</b> |
| 240 | <b>VHM</b> | HOSE   | Vinhomes                                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 241 | <b>VIB</b> | HOSE   | VIBBank                                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 242 | <b>VIC</b> | HOSE   | VinGroup                                        | 70%  | <b>30%</b> |
| 243 | <b>VIP</b> | HOSE   | Vận tải Xăng dầu VIPCO                          | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                 | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|---------------------------------------------|------|------------|
| 244 | <b>VIX</b> | HOSE   | Chứng khoán IB                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 245 | <b>VJC</b> | HOSE   | Vietjet Air                                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 246 | <b>VND</b> | HOSE   | Chứng khoán VNDIRECT                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 247 | <b>VNF</b> | HNX    | VINAFREIGHT                                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 248 | <b>VNL</b> | HOSE   | Logistics Vinalink                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 249 | <b>VNM</b> | HOSE   | VINAMILK                                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 250 | <b>VNR</b> | HNX    | Tái bảo hiểm Quốc gia                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 251 | <b>VNS</b> | HOSE   | Ánh Dương Việt Nam                          | 60%  | <b>40%</b> |
| 252 | <b>VOS</b> | HOSE   | Vận tải Biển Việt Nam                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 253 | <b>VPB</b> | HOSE   | VPBank                                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 254 | <b>VPD</b> | HOSE   | Phát triển Điện lực Việt Nam                | 50%  | <b>50%</b> |
| 255 | <b>VPG</b> | HOSE   | Đầu tư TMại XNK Việt Phát                   | 60%  | <b>40%</b> |
| 256 | <b>VPI</b> | HOSE   | Đầu tư Văn Phú - Invest                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 257 | <b>VRE</b> | HOSE   | Vincom Retail                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 258 | <b>VSC</b> | HOSE   | VICONSHIP                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 259 | <b>VSH</b> | HOSE   | Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh              | 50%  | <b>50%</b> |
| 260 | <b>VTO</b> | HOSE   | VITACO                                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 261 | <b>VTP</b> | HOSE   | Bưu chính Viettel                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 262 | <b>VTZ</b> | HNX    | CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành | 60%  | <b>40%</b> |
| 263 | <b>YEG</b> | HOSE   | Tập đoàn Yeah1                              | 60%  | <b>40%</b> |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty | TLKQ | TLCV |
|-----|-------|--------|-------------|------|------|
|-----|-------|--------|-------------|------|------|

## YSDaily

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                              | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------------|------|------------|
| 1   | <b>AAA</b> | HOSE   | An Phát Bioplastics                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 2   | <b>ACB</b> | HOSE   | Ngân hàng Á Châu                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 3   | <b>ACC</b> | HOSE   | Đầu tư và XD Bình Dương ACC              | 80%  | <b>20%</b> |
| 4   | <b>ACG</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Gỗ An Cường              | 50%  | <b>50%</b> |
| 5   | <b>ACL</b> | HOSE   | Thủy sản CL An Giang                     | 80%  | <b>20%</b> |
| 6   | <b>ADS</b> | HOSE   | Dệt sợi DAMSAN                           | 80%  | <b>20%</b> |
| 7   | <b>AGG</b> | HOSE   | Bất động sản An Gia                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 8   | <b>AGR</b> | HOSE   | Agriseco                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 9   | <b>ANV</b> | HOSE   | Thủy sản Nam Việt                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 10  | <b>ASM</b> | HOSE   | Tập đoàn Sao Mai                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 11  | <b>AST</b> | HOSE   | Dịch vụ Hàng không Taseco                | 50%  | <b>50%</b> |
| 12  | <b>BAB</b> | HNX    | Ngân hàng Bắc Á                          | 70%  | <b>30%</b> |
| 13  | <b>BAF</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam | 50%  | <b>50%</b> |
| 14  | <b>BCM</b> | HOSE   | Becamex IDC                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 15  | <b>BFC</b> | HOSE   | Phân bón Bình Điền                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 16  | <b>BIC</b> | HOSE   | Bảo hiểm BIDV                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 17  | <b>BID</b> | HOSE   | BIDV                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 18  | <b>BMC</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Định                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 19  | <b>BMI</b> | HOSE   | Bảo hiểm Bảo Minh                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 20  | <b>BMP</b> | HOSE   | Nhựa Bình Minh                           | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 21  | <b>BSI</b> | HOSE   | Chứng khoán BIDV             | 50%  | <b>50%</b> |
| 22  | <b>BTP</b> | HOSE   | Nhiệt điện Bà Rịa            | 70%  | <b>30%</b> |
| 23  | <b>BVH</b> | HOSE   | Tập đoàn Bảo Việt            | 50%  | <b>50%</b> |
| 24  | <b>BVS</b> | HNX    | Chứng khoán Bảo Việt         | 50%  | <b>50%</b> |
| 25  | <b>BWE</b> | HOSE   | Nước - Môi trường Bình Dương | 50%  | <b>50%</b> |
| 26  | <b>CAP</b> | HNX    | Lâm nông sản Yên Bái         | 80%  | <b>20%</b> |
| 27  | <b>CCL</b> | HOSE   | ĐT&PT Dầu khí Cửu Long       | 80%  | <b>20%</b> |
| 28  | <b>CDC</b> | HOSE   | Chương Dương Corp            | 80%  | <b>20%</b> |
| 29  | <b>CDN</b> | HNX    | Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng | 70%  | <b>30%</b> |
| 30  | <b>CEO</b> | HNX    | Tập đoàn CEO                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 31  | <b>CHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Trung         | 50%  | <b>50%</b> |
| 32  | <b>CII</b> | HOSE   | Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM      | 70%  | <b>30%</b> |
| 33  | <b>CMG</b> | HOSE   | Tập đoàn CMC                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 34  | <b>CNG</b> | HOSE   | CNG Việt Nam                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 35  | <b>CSM</b> | HOSE   | Cao su Miền Nam              | 50%  | <b>50%</b> |
| 36  | <b>CSV</b> | HOSE   | Hóa chất Cơ bản miền Nam     | 50%  | <b>50%</b> |
| 37  | <b>CTD</b> | HOSE   | Xây dựng Coteccons           | 50%  | <b>50%</b> |
| 38  | <b>CTF</b> | HOSE   | City Auto                    | 80%  | <b>20%</b> |
| 39  | <b>CTG</b> | HOSE   | VietinBank                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 40  | <b>CTI</b> | HOSE   | Cường Thuận IDICO            | 50%  | <b>50%</b> |
| 41  | <b>CTR</b> | HOSE   | Công trình Viettel           | 50%  | <b>50%</b> |
| 42  | <b>CTS</b> | HOSE   | Chứng khoán Vietinbank       | 50%  | <b>50%</b> |
| 43  | <b>D2D</b> | HOSE   | Phát triển Đô thị số 2       | 70%  | <b>30%</b> |
| 44  | <b>DBC</b> | HOSE   | Tập đoàn DABACO              | 50%  | <b>50%</b> |
| 45  | <b>DBD</b> | HOSE   | Dược - TB Y tế Bình Định     | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------------|------|------------|
| 46  | <b>DC4</b> | HOSE   | Xây dựng DIC Holdings              | 60%  | <b>40%</b> |
| 47  | <b>DCL</b> | HOSE   | Dược phẩm Cửu Long                 | 80%  | <b>20%</b> |
| 48  | <b>DCM</b> | HOSE   | Đạm Cà Mau                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 49  | <b>DGC</b> | HOSE   | Hóa chất Đức Giang                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 50  | <b>DGW</b> | HOSE   | Thế Giới Số                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 51  | <b>DHA</b> | HOSE   | Hóa An                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 52  | <b>DHC</b> | HOSE   | Đông Hải Bến Tre                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 53  | <b>DHG</b> | HOSE   | Dược Hậu Giang                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 54  | <b>DHT</b> | HNX    | Dược phẩm Hà Tây                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 55  | <b>DIG</b> | HOSE   | DIC Corp                           | 70%  | <b>30%</b> |
| 56  | <b>DMC</b> | HOSE   | Dược phẩm DOMESCO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 57  | <b>DP3</b> | HNX    | Dược Phẩm TW3                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 58  | <b>DPG</b> | HOSE   | Đạt Phương                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 59  | <b>DPM</b> | HOSE   | Đạm Phú Mỹ                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 60  | <b>DPR</b> | HOSE   | Cao su Đồng Phú                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 61  | <b>DRC</b> | HOSE   | Cao su Đà Nẵng                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 62  | <b>DSE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE   | 70%  | <b>30%</b> |
| 63  | <b>DSN</b> | HOSE   | Công viên nước Đàm Sen             | 70%  | <b>30%</b> |
| 64  | <b>DTD</b> | HNX    | Đầu tư Phát triển Thành Đạt        | 60%  | <b>40%</b> |
| 65  | <b>DVM</b> | HNX    | Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam | 70%  | <b>30%</b> |
| 66  | <b>DVP</b> | HOSE   | ĐT và PT Cảng Đình Vũ              | 50%  | <b>50%</b> |
| 67  | <b>DXG</b> | HOSE   | Địa ốc Đất Xanh                    | 70%  | <b>30%</b> |
| 68  | <b>DXP</b> | HNX    | Cảng Đoạn Xá                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 69  | <b>DXS</b> | HOSE   | Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh      | 50%  | <b>50%</b> |
| 70  | <b>EIB</b> | HOSE   | Eximbank                           | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                      | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------|------|------------|
| 71  | <b>ELC</b> | HOSE   | Phát triển Công nghệ ĐT-VT       | 50%  | <b>50%</b> |
| 72  | <b>EVF</b> | HOSE   | Tài chính Điện lực               | 50%  | <b>50%</b> |
| 73  | <b>FMC</b> | HOSE   | Thực phẩm Sao Ta                 | 70%  | <b>30%</b> |
| 74  | <b>FPT</b> | HOSE   | FPT Corp                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 75  | <b>FRT</b> | HOSE   | Bán lẻ FPT                       | 80%  | <b>20%</b> |
| 76  | <b>FTS</b> | HOSE   | Chứng khoán FPT                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 77  | <b>GAS</b> | HOSE   | PV Gas                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 78  | <b>GDT</b> | HOSE   | Gỗ Đức Thành                     | 60%  | <b>40%</b> |
| 79  | <b>GEE</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Điện lực Gelex   | 50%  | <b>50%</b> |
| 80  | <b>GEG</b> | HOSE   | Điện Gia Lai                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 81  | <b>GEX</b> | HOSE   | Thiết bị điện Việt Nam           | 50%  | <b>50%</b> |
| 82  | <b>GMD</b> | HOSE   | Gemadep                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 83  | <b>GSP</b> | HOSE   | Gas Shipping                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 84  | <b>GVR</b> | HOSE   | Tập đoàn CN Cao su VN            | 50%  | <b>50%</b> |
| 85  | <b>HAH</b> | HOSE   | Vận tải và Xếp dỡ Hải An         | 50%  | <b>50%</b> |
| 86  | <b>HAR</b> | HOSE   | BDS An Dương Thảo Điền           | 80%  | <b>20%</b> |
| 87  | <b>HAX</b> | HOSE   | Ô tô Hàng Xanh                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 88  | <b>HCD</b> | HOSE   | SX và Thương mại HCD             | 80%  | <b>20%</b> |
| 89  | <b>HCM</b> | HOSE   | Chứng khoán TP.HCM               | 50%  | <b>50%</b> |
| 90  | <b>HDB</b> | HOSE   | HDBank                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 91  | <b>HDC</b> | HOSE   | Phát triển Nhà BR-VT             | 70%  | <b>30%</b> |
| 92  | <b>HDG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hà Đô                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 93  | <b>HHP</b> | HOSE   | Giấy Hoàng Hà Hải Phòng          | 80%  | <b>20%</b> |
| 94  | <b>HHS</b> | HOSE   | Đầu tư DV Hoàng Huy              | 50%  | <b>50%</b> |
| 95  | <b>HHV</b> | HOSE   | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                             | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-----------------------------------------|------|------------|
| 96  | <b>HPG</b> | HOSE   | Hòa Phát                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 97  | <b>HPX</b> | HOSE   | Đầu tư Hải Phát                         | 60%  | <b>40%</b> |
| 98  | <b>HSG</b> | HOSE   | Tập đoàn Hoa Sen                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 99  | <b>HT1</b> | HOSE   | Xi măng Hà Tiên 1                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 100 | <b>HTG</b> | HOSE   | Dệt may Hòa Thọ                         | 70%  | <b>30%</b> |
| 101 | <b>HTN</b> | HOSE   | Hưng Thịnh Incons                       | 80%  | <b>20%</b> |
| 102 | <b>HUB</b> | HOSE   | Xây lắp Huế                             | 70%  | <b>30%</b> |
| 103 | <b>HUT</b> | HNX    | Xây dựng TASCOT                         | 70%  | <b>30%</b> |
| 104 | <b>HVH</b> | HOSE   | Đầu tư và Công nghệ HVC                 | 70%  | <b>30%</b> |
| 105 | <b>HVT</b> | HNX    | Hóa chất Việt trì                       | 80%  | <b>20%</b> |
| 106 | <b>IDC</b> | HNX    | IDICO                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 107 | <b>IDI</b> | HOSE   | Đầu tư và PT Đa Quốc Gia                | 50%  | <b>50%</b> |
| 108 | <b>IDV</b> | HNX    | PT Hạ tầng Vĩnh Phúc                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 109 | <b>IJC</b> | HOSE   | Becamex IJC                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 110 | <b>ILB</b> | HOSE   | ICD Tân Cảng Long Bình                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 111 | <b>IMP</b> | HOSE   | IMEXPHARM                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 112 | <b>INN</b> | HNX    | Bao bì và In Nông Nghiệp                | 50%  | <b>50%</b> |
| 113 | <b>IPA</b> | HNX    | Tập đoàn Đầu tư I.P.A                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 114 | <b>ITC</b> | HOSE   | Đầu tư kinh doanh Nhà                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 115 | <b>IVS</b> | HNX    | Chứng khoán Đầu tư Việt Nam             | 70%  | <b>30%</b> |
| 116 | <b>KBC</b> | HOSE   | TCT Đô thị Kinh Bắc                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 117 | <b>KDH</b> | HOSE   | Nhà Khang Điền                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 118 | <b>KHG</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land | 50%  | <b>50%</b> |
| 119 | <b>KSB</b> | HOSE   | Khoáng sản Bình Dương                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 120 | <b>KSV</b> | HNX    | Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP      | 80%  | <b>20%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                           | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|---------------------------------------|------|------------|
| 121 | <b>LAS</b> | HNX    | Hóa chất Lâm Thao                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 122 | <b>LBM</b> | HOSE   | Khoáng sản Lâm Đồng                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 123 | <b>LCG</b> | HOSE   | LICOGI 16                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 124 | <b>LHC</b> | HNX    | XD Thủy lợi Lâm Đồng                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 125 | <b>LHG</b> | HOSE   | KCN Long Hậu                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 126 | <b>LIX</b> | HOSE   | Bột giặt LIX                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 127 | <b>LPB</b> | HOSE   | LienViet Post Bank                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 128 | <b>LSS</b> | HOSE   | Mía đường Lam Sơn                     | 60%  | <b>40%</b> |
| 129 | <b>MBB</b> | HOSE   | MBBank                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 130 | <b>MBS</b> | HNX    | Chứng khoán MB                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 131 | <b>MCM</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu | 70%  | <b>30%</b> |
| 132 | <b>MIG</b> | HOSE   | Bảo hiểm Quân đội                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 133 | <b>MSB</b> | HOSE   | Hàng Hải Việt Nam                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 134 | <b>MSH</b> | HOSE   | May Sông Hồng                         | 70%  | <b>30%</b> |
| 135 | <b>MSN</b> | HOSE   | Tập đoàn Masan                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 136 | <b>MWG</b> | HOSE   | Thế giới di động                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 137 | <b>NAB</b> | HOSE   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á    | 50%  | <b>50%</b> |
| 138 | <b>NAF</b> | HOSE   | Nafoods Group                         | 60%  | <b>40%</b> |
| 139 | <b>NAG</b> | HNX    | Tập đoàn Nagakawa                     | 80%  | <b>20%</b> |
| 140 | <b>NBC</b> | HNX    | Than Núi Béo                          | 70%  | <b>30%</b> |
| 141 | <b>NCT</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Nội Bài                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 142 | <b>NDN</b> | HNX    | PT Nhà Đà Nẵng                        | 80%  | <b>20%</b> |
| 143 | <b>NHA</b> | HOSE   | PT Nhà và Đô thị Nam HN               | 50%  | <b>50%</b> |
| 144 | <b>NHH</b> | HOSE   | Nhựa Hà Nội                           | 70%  | <b>30%</b> |
| 145 | <b>NKG</b> | HOSE   | Thép Nam Kim                          | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                  | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|------------------------------|------|------------|
| 146 | <b>NLG</b> | HOSE   | BDS Nam Long                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 147 | <b>NNC</b> | HOSE   | Đá Núi Nhỏ                   | 60%  | <b>40%</b> |
| 148 | <b>NT2</b> | HOSE   | Điện lực Nhơn Trạch 2        | 50%  | <b>50%</b> |
| 149 | <b>NTL</b> | HOSE   | Đô thị Từ Liêm               | 50%  | <b>50%</b> |
| 150 | <b>NTP</b> | HNX    | Nhựa Tiền Phong              | 60%  | <b>40%</b> |
| 151 | <b>OCB</b> | HOSE   | Ngân hàng Phương Đông        | 50%  | <b>50%</b> |
| 152 | <b>OPC</b> | HOSE   | Dược phẩm OPC                | 60%  | <b>40%</b> |
| 153 | <b>PAC</b> | HOSE   | PinẮc quy Miền Nam           | 70%  | <b>30%</b> |
| 154 | <b>PAN</b> | HOSE   | Tập đoàn PAN                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 155 | <b>PC1</b> | HOSE   | Xây lắp điện I               | 50%  | <b>50%</b> |
| 156 | <b>PCH</b> | HNX    | Công ty cổ phần Nhựa Picomat | 80%  | <b>20%</b> |
| 157 | <b>PDR</b> | HOSE   | BDS Phát Đạt                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 158 | <b>PET</b> | HOSE   | PETROLSETCO                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 159 | <b>PGC</b> | HOSE   | Gas Petrolimex               | 70%  | <b>30%</b> |
| 160 | <b>PHR</b> | HOSE   | Cao su Phước Hòa             | 70%  | <b>30%</b> |
| 161 | <b>PLC</b> | HNX    | Hóa dầu Petrolimex           | 50%  | <b>50%</b> |
| 162 | <b>PLX</b> | HOSE   | Petrolimex                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 163 | <b>PNJ</b> | HOSE   | Vàng Phú Nhuận               | 50%  | <b>50%</b> |
| 164 | <b>POW</b> | HOSE   | Điện lực Dầu khí Việt Nam    | 50%  | <b>50%</b> |
| 165 | <b>PPC</b> | HOSE   | Nhiệt điện Phả Lại           | 70%  | <b>30%</b> |
| 166 | <b>PSD</b> | HNX    | Phân phối Tổng hợp Dầu khí   | 70%  | <b>30%</b> |
| 167 | <b>PSI</b> | HNX    | Chứng khoán Dầu khí          | 70%  | <b>30%</b> |
| 168 | <b>PTB</b> | HOSE   | Công ty Cổ phần Phú Tài      | 70%  | <b>30%</b> |
| 169 | <b>PVB</b> | HNX    | Bọc ống Dầu khí Việt Nam     | 60%  | <b>40%</b> |
| 170 | <b>PVD</b> | HOSE   | Khoan Dầu khí PVDrilling     | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                        | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|----------------------------------------------------|------|------------|
| 171 | <b>PVG</b> | HNX    | Kinh doanh LPG Việt Nam                            | 70%  | <b>30%</b> |
| 172 | <b>PVI</b> | HNX    | Bảo hiểm PVI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 173 | <b>PVP</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 174 | <b>PVS</b> | HNX    | DVKT Dầu khí PTSC                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 175 | <b>PVT</b> | HOSE   | Vận tải Dầu khí PVTrans                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 176 | <b>REE</b> | HOSE   | Cơ Điện Lạnh REE                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 177 | <b>SAB</b> | HOSE   | SABECO                                             | 50%  | <b>50%</b> |
| 178 | <b>SAM</b> | HOSE   | SAM Holdings                                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 179 | <b>SBA</b> | HOSE   | Sông Ba JSC                                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 180 | <b>SBG</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba | 80%  | <b>20%</b> |
| 181 | <b>SBT</b> | HOSE   | Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa              | 50%  | <b>50%</b> |
| 182 | <b>SCS</b> | HOSE   | DV Hàng hóa Sài Gòn                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 183 | <b>SFG</b> | HOSE   | Phân bón Miền Nam                                  | 80%  | <b>20%</b> |
| 184 | <b>SFI</b> | HOSE   | Vận tải SAFI                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 185 | <b>SGN</b> | HOSE   | Phục vụ mặt đất Sài Gòn                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 186 | <b>SGR</b> | HOSE   | Địa ốc Sài Gòn                                     | 80%  | <b>20%</b> |
| 187 | <b>SGT</b> | HOSE   | Sài Gòn Telecom                                    | 80%  | <b>20%</b> |
| 188 | <b>SHB</b> | HOSE   | SHB                                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 189 | <b>SHI</b> | HOSE   | SONHA CORP                                         | 80%  | <b>20%</b> |
| 190 | <b>SHP</b> | HOSE   | Thủy điện Miền Nam                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 191 | <b>SHS</b> | HNX    | Chứng khoán SG - HN                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 192 | <b>SIP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 193 | <b>SJD</b> | HOSE   | Thủy điện Cần Đơn                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 194 | <b>SJE</b> | HNX    | Sông Đà 11                                         | 60%  | <b>40%</b> |
| 195 | <b>SJS</b> | HOSE   | SUDICO                                             | 60%  | <b>40%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                   | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-------------------------------|------|------------|
| 196 | <b>SKG</b> | HOSE   | Tàu Cao tốc Superdong         | 50%  | <b>50%</b> |
| 197 | <b>SLS</b> | HNX    | Mía đường Sơn La              | 60%  | <b>40%</b> |
| 198 | <b>SMB</b> | HOSE   | Bia Sài Gòn - Miền Trung      | 50%  | <b>50%</b> |
| 199 | <b>SSB</b> | HOSE   | Ngân hàng Đông Nam Á          | 50%  | <b>50%</b> |
| 200 | <b>SSI</b> | HOSE   | Chứng khoán SSI               | 50%  | <b>50%</b> |
| 201 | <b>STB</b> | HOSE   | Sacombank                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 202 | <b>SZB</b> | HNX    | Sonadezi Long Bình            | 70%  | <b>30%</b> |
| 203 | <b>SZC</b> | HOSE   | Sonadezi Châu Đức             | 50%  | <b>50%</b> |
| 204 | <b>SZL</b> | HOSE   | Sonadezi Long Thành           | 70%  | <b>30%</b> |
| 205 | <b>TCB</b> | HOSE   | Techcombank                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 206 | <b>TCH</b> | HOSE   | ĐT DV Tài chính Hoàng Huy     | 50%  | <b>50%</b> |
| 207 | <b>TCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Thành Công        | 70%  | <b>30%</b> |
| 208 | <b>TCL</b> | HOSE   | Tan Cang Logistics            | 50%  | <b>50%</b> |
| 209 | <b>TCM</b> | HOSE   | Dệt may Thành Công            | 50%  | <b>50%</b> |
| 210 | <b>TCO</b> | HOSE   | Vận tải Duyên Hải             | 80%  | <b>20%</b> |
| 211 | <b>TDC</b> | HOSE   | Becamex TDC                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 212 | <b>TDM</b> | HOSE   | Nước Thủ Dầu Một              | 50%  | <b>50%</b> |
| 213 | <b>TDP</b> | HOSE   | Công ty cổ phần Thuận Đức     | 70%  | <b>30%</b> |
| 214 | <b>THG</b> | HOSE   | XD Tiền Giang                 | 60%  | <b>40%</b> |
| 215 | <b>TIP</b> | HOSE   | PT KCN Tín Nghĩa              | 70%  | <b>30%</b> |
| 216 | <b>TLD</b> | HOSE   | ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long | 80%  | <b>20%</b> |
| 217 | <b>TLG</b> | HOSE   | Tập đoàn Thiên Long           | 50%  | <b>50%</b> |
| 218 | <b>TMB</b> | HNX    | Than Miền Bắc - Vinacomin     | 80%  | <b>20%</b> |
| 219 | <b>TMS</b> | HOSE   | Transimex                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 220 | <b>TNG</b> | HNX    | ĐT & TM TNG                   | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                     | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|-------------------------------------------------|------|------------|
| 221 | <b>TNH</b> | HOSE   | Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên                   | 70%  | <b>30%</b> |
| 222 | <b>TPB</b> | HOSE   | Ngân hàng Tiên Phong                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 223 | <b>TRC</b> | HOSE   | Cao su Tây Ninh                                 | 50%  | <b>50%</b> |
| 224 | <b>TTA</b> | HOSE   | CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành | 50%  | <b>50%</b> |
| 225 | <b>TV2</b> | HOSE   | Tư vấn XD Điện 2                                | 50%  | <b>50%</b> |
| 226 | <b>TVD</b> | HNX    | Than Vàng Danh                                  | 70%  | <b>30%</b> |
| 227 | <b>TVS</b> | HOSE   | Chứng khoán Thiên Việt                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 228 | <b>VC3</b> | HNX    | Xây dựng Số 3                                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 229 | <b>VCB</b> | HOSE   | Vietcombank                                     | 50%  | <b>50%</b> |
| 230 | <b>VCG</b> | HOSE   | VINACONEX                                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 231 | <b>VCI</b> | HOSE   | Chứng khoán Bản Việt                            | 50%  | <b>50%</b> |
| 232 | <b>VCS</b> | HNX    | VICOSTONE                                       | 70%  | <b>30%</b> |
| 233 | <b>VDP</b> | HOSE   | Dược phẩm VIDIPHA                               | 70%  | <b>30%</b> |
| 234 | <b>VDS</b> | HOSE   | Chứng khoán Rồng Việt                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 235 | <b>VFG</b> | HOSE   | Khử trùng Việt Nam                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 236 | <b>VFS</b> | HNX    | Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt           | 50%  | <b>50%</b> |
| 237 | <b>VGC</b> | HOSE   | Tổng Công ty Viglacera                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 238 | <b>VGS</b> | HNX    | Ống thép Việt Đức                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 239 | <b>VHC</b> | HOSE   | Thủy sản Vĩnh Hoàn                              | 50%  | <b>50%</b> |
| 240 | <b>VHM</b> | HOSE   | Vinhomes                                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 241 | <b>VIB</b> | HOSE   | VIBBank                                         | 50%  | <b>50%</b> |
| 242 | <b>VIC</b> | HOSE   | VinGroup                                        | 70%  | <b>30%</b> |
| 243 | <b>VIP</b> | HOSE   | Vận tải Xăng dầu VIPCO                          | 50%  | <b>50%</b> |
| 244 | <b>VIX</b> | HOSE   | Chứng khoán IB                                  | 50%  | <b>50%</b> |
| 245 | <b>VJC</b> | HOSE   | Vietjet Air                                     | 50%  | <b>50%</b> |

| STT | Mã CK      | Sàn GD | Tên công ty                                 | TLKQ | TLCV       |
|-----|------------|--------|---------------------------------------------|------|------------|
| 246 | <b>VND</b> | HOSE   | Chứng khoán VNDIRECT                        | 50%  | <b>50%</b> |
| 247 | <b>VNF</b> | HNX    | VINAFREIGHT                                 | 70%  | <b>30%</b> |
| 248 | <b>VNL</b> | HOSE   | Logistics Vinalink                          | 60%  | <b>40%</b> |
| 249 | <b>VNM</b> | HOSE   | VINAMILK                                    | 50%  | <b>50%</b> |
| 250 | <b>VNR</b> | HNX    | Tái bảo hiểm Quốc gia                       | 60%  | <b>40%</b> |
| 251 | <b>VNS</b> | HOSE   | Ánh Dương Việt Nam                          | 70%  | <b>30%</b> |
| 252 | <b>VOS</b> | HOSE   | Vận tải Biển Việt Nam                       | 50%  | <b>50%</b> |
| 253 | <b>VPB</b> | HOSE   | VPBank                                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 254 | <b>VPD</b> | HOSE   | Phát triển Điện lực Việt Nam                | 50%  | <b>50%</b> |
| 255 | <b>VPG</b> | HOSE   | Đầu tư TMại XNK Việt Phát                   | 80%  | <b>20%</b> |
| 256 | <b>VPI</b> | HOSE   | Đầu tư Văn Phú - Invest                     | 70%  | <b>30%</b> |
| 257 | <b>VRE</b> | HOSE   | Vincom Retail                               | 50%  | <b>50%</b> |
| 258 | <b>VSC</b> | HOSE   | VICONSHIP                                   | 50%  | <b>50%</b> |
| 259 | <b>VSH</b> | HOSE   | Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh              | 50%  | <b>50%</b> |
| 260 | <b>VTO</b> | HOSE   | VITACO                                      | 50%  | <b>50%</b> |
| 261 | <b>VTP</b> | HOSE   | Bưu chính Viettel                           | 50%  | <b>50%</b> |
| 262 | <b>VTZ</b> | HNX    | CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành | 60%  | <b>40%</b> |
| 263 | <b>YEG</b> | HOSE   | Tập đoàn Yeah1                              | 60%  | <b>40%</b> |